

**Số 116 Tháng 3/2021**

**CHUYÊN ĐỀ:**

**VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG THỂ THAO**

## **LỜI NÓI ĐẦU**

*Mặc dù, tình trạng bình đẳng giới trên thế giới đã có nhiều tiến bộ trong khoảng vài thập niên gần đây, nhưng bất bình đẳng giới vẫn còn khá phổ biến, thậm chí gia tăng trong nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Vấn đề bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, mất cân bằng giới tính khi sinh đang là mối quan tâm của toàn xã hội.*

*Lao động, việc làm trong khu vực phi chính thức, tác động của biến đổi khí hậu và hạn chế trong tiếp cận với hệ thống an sinh xã hội đã ảnh hưởng đến đời sống của một bộ phận lớn người dân, trong đó phần đông là người nghèo và phụ nữ.*

*Sự tham gia vào lĩnh vực chính trị, các tổ chức xã hội, vẫn là một trong những lĩnh vực khó khăn nhất của phụ nữ, hiện nam giới vẫn nắm giữ đa số các vị trí lãnh đạo chủ chốt, nhất là lãnh đạo cấp cao. Có rất ít cán bộ nữ có ảnh hưởng đáng kể đến các quyết định quan trọng của quốc gia hay cộng đồng. Nhìn chung, tốc độ tiến bộ về bình đẳng giới trong lãnh đạo chính trị là rất chậm và cần có giải pháp để thúc đẩy hữu hiệu vấn đề này...*

*Trong chuyên đề lần này, Ban biên tập xin gửi tới quý độc giả các bài viết về vấn đề bình đẳng giới trong lĩnh vực thể thao tại một số quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới cũng như sự cam kết của các nhà làm chính sách, các nhà lãnh đạo về việc thúc đẩy mục tiêu bình đẳng giới cho sự phát triển của thể thao toàn cầu trong tương lai./.*

**Ban biên tập**

## MỤC LỤC

Lời nói đầu	2
Bình đẳng giới trong thể thao: thu hẹp dần khoảng cách mỗi ngày	4
Thực tại và những số liệu về bình đẳng giới và những khác biệt về giới trong Thể thao	30
Phụ nữ trong phong trào Olympic	41
Sáng kiến Thể thao vì thế hệ bình đẳng	53
Bình đẳng giới qua Thể thao tại Malaysia	63
Bình đẳng giới trong nỗ lực đẩy mạnh hoạt động Thể thao tại Phần Lan	70
Bình đẳng giới trong Thể thao tại EU	84
Covid-19, phụ nữ, trẻ em gái và Thể thao: Xây dựng lại những điều tốt đẹp hơn	91

## **BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG THỂ THAO: THU HẸP DẦN KHOẢNG CÁCH MỖI NGÀY**

### **Tóm tắt**

Theo truyền thống, thể thao là lĩnh vực do nam giới, chi phối cả về tham gia tập luyện, thi đấu và quản lý. Tại Thế vận hội Olympic hiện đại lần đầu tiên, được tổ chức tại Athens năm 1896, phụ nữ đã bị loại khỏi các cuộc chơi và chỉ được phép dần dần bắt đầu tham gia sau đó 4 năm. Mặc dù sự hiện diện và tham gia của phụ nữ trong Phong trào Olympic ngày càng phát triển, trẻ em gái và phụ nữ trên toàn thế giới vẫn nhận được ít cơ hội hơn và ít được đầu tư, đào tạo; cũng ít được các đoàn thể, tập đoàn chú ý đến khi họ chơi thể thao.

Ngày nay, sự tham gia của phụ nữ trong các cơ cấu quản lý thể thao đã được cải thiện một chút. Ủy ban Olympic Quốc tế hiện có 33 thành viên nữ và thành viên danh dự trong tổng số 144. Hơn nữa, chưa đến 20% thành viên trong cơ cấu chủ quản của các cơ quan trực thuộc là phụ nữ. Tương tự, vào năm 2015, chỉ 14% trong số tất cả các vị trí có quyền quyết định hàng đầu trong các liên đoàn thể thao riêng lẻ ở Liên minh châu Âu là do phụ nữ đảm nhiệm. Mặc dù thực tế là số lượng phụ nữ tích cực tham gia các hoạt động thể thao đã tăng lên đáng kể trong 50 năm qua, song số huấn luyện viên nữ trên toàn cầu vẫn là thiếu số theo số liệu thống kê trong hầu hết các môn thể thao, cũng như ở mọi trình độ thành tích. Ở châu Âu, từ 20% đến 30% tổng số huấn luyện viên thể thao là phụ nữ.

Cách về tiền lương giữa hai giới trong thể thao đã được thu hẹp trong những năm qua, song vẫn còn là rất lớn. Hiện có tổng cộng 83% các môn thể thao trao thưởng cho nam và nữ số tiền thưởng ngang nhau, trong đó môn cricket, golf và bóng đá có mức chênh lệch tiền lương cao nhất. Vẫn còn có sự khác biệt đáng kể trong việc đưa tin của các phương tiện truyền thông về các hoạt động thể thao của nam và của nữ.

Nghiên cứu cho thấy báo chí thể thao trên báo in là thể giới của đàn ông, với hơn 90% bài báo được viết bởi các nhà báo nam và hơn 85% phạm vi phủ sóng là dành riêng cho các vận động viên nam. Năm 2010, với nỗ lực thiết lập sự bình đẳng hơn trong môn thể thao phổ biến nhất dành cho trẻ em gái và phụ nữ - bóng đá - cơ quan quản lý bóng đá châu Âu UEFA đã khởi động chương trình phát triển bóng đá nữ và tài trợ cho một loạt các dự án trên khắp châu Âu để thúc đẩy sự phát triển và tính bền vững của bóng đá nữ. Nghị viện châu Âu cũng luôn ủng hộ bình đẳng giới trong thể thao. Là một phần trong chiến dịch tổ chức vận động cho cuộc bầu cử châu Âu năm 2019, những người nổi tiếng như Nilla Fischer khuyến khích phụ nữ bỏ phiếu lựa chọn những vấn đề quan trọng đối với họ.

### **Đường đến với Thế vận hội của nữ**

Các nhà nghiên cứu cho rằng từ góc độ giới tính, thể thao là một trong những thể chế xã hội bá quyền nhất trong xã hội hiện đại. Thật vậy, thể thao truyền thống là do nam giới thống trị, cả trong việc tham gia tập luyện, thi đấu cũng như quản lý. Phụ nữ đã bị loại ra khỏi Thế vận hội Olympic hiện đại đầu tiên, được tổ chức tại Athens năm 1896. Vào thời điểm đó, người ta vẫn cho rằng “sự gắng sức về thể chất, như chạy, nhảy và leo trèo,

có thể làm hỏng cơ quan sinh sản của phụ nữ và khiến cho họ không hấp dẫn đối với nam giới”.

Pierre de Coubertin - người sáng lập Phong trào Olympic hiện đại - cho rằng phụ nữ tham gia tập luyện, thi đấu sẽ là “không thực tế, không thú vị, phản cảm và không đúng đắn”. Ông cũng tuyên bố rằng các cuộc thi đấu được lập ra để “tôn vinh thể thao nam một cách trang trọng và theo định kỳ” với “những tràng vỗ tay của phụ nữ như là những phần thưởng”.

Bốn năm sau, phụ nữ được phép thi đấu tại Paris, nhưng chỉ có 22 người - trong tổng số 997 vận động viên - thi đấu ở các môn quần vợt, chèo thuyền, Bóng cửa (croquet), cưỡi ngựa và chơi gôn. Chán nản vì thiếu cơ hội cho phụ nữ tham gia Thế vận hội, Alice Milliat đã thành lập Liên đoàn Thể thao Phụ nữ Quốc tế và năm 1921 đã tổ chức Thế vận hội Olympic cho phụ nữ đầu tiên ở Monaco. Sự kiện này là một dấu hiệu rõ ràng về ý định của phụ nữ là sẽ cạnh tranh với Thế vận hội Olympic; Ủy ban Olympic Quốc tế (IOC) đã trả lời bằng cách yêu cầu thay đổi tên. Yêu cầu đã được chấp thuận và Đại hội Thể thao Thế giới của Phụ nữ đã ra đời.

Sự kiện này diễn ra bốn năm một lần từ năm 1922 đến năm 1934, và động lực mà nó tạo ra đã giúp đưa ngày càng nhiều môn thể thao nữ vào Thế vận hội Olympic. Năm 1934, Milliat đề nghị bỏ Đại hội thể thao Thế giới của Phụ nữ, với điều kiện phụ nữ trở thành đại diện của IOC. Và mãi đến năm 1981, mới có hai phụ nữ đầu tiên được bổ nhiệm vào IOC.

Kể từ đó, sự hiện diện và tham gia của phụ nữ trong Phong trào Olympic đã dần phát triển, phản ánh những thay đổi về thái độ và về mặt xã hội nói chung. Sự ra đời của Đạo luật Giáo

dục Hoa Kỳ năm 1972 đã mở ra cơ hội cho các vận động viên nữ và có tác động tích cực trên toàn cầu đối với trẻ em gái trong thể thao.

Kể từ năm 1991, tất cả các môn thể thao mới muốn được đưa vào chương trình Olympic cũng phải có nội dung thi đấu của phụ nữ. Thế vận hội London 2012 là lần đầu tiên phụ nữ tranh tài ở tất cả các bộ môn. Năm 2016, khoảng 4.700 phụ nữ - chiếm 45% tổng số vận động viên - đã đại diện cho quốc gia của họ trong 306 nội dung thi đấu ở Thế vận hội Rio de Janeiro.

Ngày càng có nhiều phụ nữ tham gia thể thao giúp mở rộng quan điểm, đưa ra những ý tưởng mới và tiếp cận các đối tượng khán giả mới. Tuy nhiên, trẻ em gái và phụ nữ trên toàn thế giới vẫn ít có cơ hội hơn và ngày càng ít được đầu tư, đào tạo và sự quan tâm của các tập đoàn khi họ chơi thể thao. Những phụ nữ thể hiện “quá tốt” đôi khi bị nghi ngờ và bị đưa đi kiểm tra giới tính. Các vận động viên nữ chuyên nghiệp thường phải đối mặt với những rào cản vô hình và sự chênh lệch kể về lương. Tuy nhiên, IOC, khởi đầu bằng việc loại trừ các vận động viên nữ, hiện đang tích cực quảng bá những thành tựu của phụ nữ và hỗ trợ thúc đẩy phụ nữ tham gia thể thao ở mọi cấp độ thông qua điều lệ của mình.

### **Phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo về thể thao**

Việc phụ nữ có ít đại diện trong các vị trí lãnh đạo thể thao là quá phổ biến nên thường không được chú ý. Khi điều này được thừa nhận, thì sự thay đổi cũng sẽ diễn ra rất chậm. Không hề có thành viên nữ nào trong Ủy ban Olympic Quốc tế (IOC) từ năm 1896 đến năm 1981; tình hình chỉ được cải thiện một chút vào năm 2019, với 33 nữ thành viên IOC và thành

viên danh dự trên tổng số 144. Hơn nữa, chưa đến 20% thành viên trong cơ cấu quản lý của các cơ quan, tổ chức thành viên, như các Ủy ban Olympic Quốc gia (NOC) và Hiệp hội các Ủy ban Olympic Quốc gia, là phụ nữ. Có lẽ đáng ngạc nhiên là châu Âu có tỷ lệ phụ nữ tham gia đại hội đồng NOC thấp nhất so với các châu lục khác có đại diện: châu Á, châu Phi, châu Mỹ và châu Đại Dương.

Một nghiên cứu năm 2008 về sự tham gia của phụ nữ trong các hội đồng quản trị tập đoàn đã xác nhận rằng việc đạt được một “trọng lượng tới hạn”, trong một nhóm sẽ thu tóm được nhiều quyền lực hơn và có thể có được địa vị bằng cách này hay cách khác, trong khi thể hiện là “chân gỗ” có thể dễ bị gạt ra ngoài lề. Khi trở thành thành viên hội đồng quản trị là phụ nữ độc thân có nguy cơ hình thức chủ nghĩa cốt cho hợp với trào lưu, vì một phụ nữ độc thân rất dễ thấy và dễ bị bỏ qua.

Nghiên cứu (2012) cũng chỉ ra rằng khi nhóm thiếu số tăng lên đến một mức độ nhất định hoặc “trọng lượng tới hạn”, sự hiện diện của họ có thể làm thay đổi các mối quan hệ quyền lực hiện có. Các học giả nhận thấy rằng để gây ảnh hưởng thành công đến văn hóa của một tổ chức, cần có tối thiểu 30% đại diện của phụ nữ để chạm mức “trọng lượng tới hạn”, bao gồm tối thiểu ba phụ nữ trong hội đồng. Hiện tại, có bốn phụ nữ trong ban điều hành IOC, chiếm 26,6% tổng số thành viên của ban này.

***Phụ nữ trong Ủy ban Olympic quốc tế: Những cột mốc quan trọng.***

*Năm 1981, Flor Isava-Fonseca - một nữ vận động viên và là nhà báo người Venezuela - và Pirjo Haeggman - một vận*



*động viên chạy nước rút người Phần Lan - là những phụ nữ đầu tiên tham gia IOC. 9 năm sau, Isava-Fonseca trở thành người phụ nữ đầu tiên trong ban điều hành IOC.*

*Các vấn đề về giới bắt đầu nổi bật hơn trong chương trình nghị sự của IOC vào những năm 1990. Năm 1995, IOC thành lập Nhóm công tác phụ nữ và thể thao để tư vấn cho ban điều hành về các chính sách sẽ được thực thi trong lĩnh vực bình đẳng giới.*

*Năm sau đó, Hội nghị thể thao và phụ nữ thế giới IOC lần thứ nhất diễn ra tại Lausanne, Thụy Sĩ. Một số khuyến nghị đã được đưa ra, bao gồm việc các Liên đoàn Quốc tế và Ủy ban Olympic Quốc gia thành lập các ủy ban hoặc nhóm công tác đặc biệt “bao gồm ít nhất 10% phụ nữ để soạn thảo và thực hiện kế hoạch hành động nhằm thúc đẩy công tác phụ nữ trong thể thao”.*

*Cũng vào năm 1996, Hiến chương Olympic đã được sửa đổi để lần đầu tiên trong lịch sử đề cập đến việc thúc đẩy bình đẳng giới giữa nam và nữ trong cơ quan điều hành của các tổ chức thể thao quốc gia và quốc tế.*

*Năm 1997, Anita L. DeFrantz - vận động viên chèo thuyền Olympic người Mỹ - được bầu làm phó chủ tịch IOC và trở thành người phụ nữ đầu tiên đảm nhiệm vị trí này.*

*Vài năm sau, vào năm 2000, Hội nghị Thế giới lần thứ 2 về Phụ nữ trong Thể thao của IOC đã thông qua một nghị quyết yêu cầu dành ít nhất 20% vị trí có quyền đưa ra quyết định cho phụ nữ trong các cơ cấu của IOC vào cuối năm 2005. Cùng năm này, Giải thưởng Phụ nữ và Thể thao IOC được ra mắt nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của phụ nữ trong thể thao.*

Năm 2004, Gunilla Lindberg - một quan chức thể thao người Thụy Điển - được bầu làm phó chủ tịch IOC. Nhóm Công tác Thể thao và Phụ nữ IOC đã trở thành một ủy ban chính thức. Gần đây hơn, vào năm 2012, Nawal El Moutawakel - một nữ vận động viên vượt rào người Maroc - đã được bầu làm phó chủ tịch IOC.

Phụ nữ đại diện cho 40% số người tham gia Thế vận hội Olympic mùa đông 2014 tại Sochi (Nga). Nữ giới tham dự Thế vận hội Olympic trẻ 2014 tại Nam Kinh (Trung Quốc) đã lập kỷ lục mới, chiếm 49% tổng số.

Chương trình Nghị sự Thế vận hội 2020 cam kết đạt được 50% nữ giới tham gia Thế vận hội bằng cách tạo ra nhiều cơ hội tham gia hơn và khuyến khích việc đưa các nội dung thi đấu đồng đội nam nữ hỗn hợp, khẳng định tiếp tục cam kết thực hiện bình đẳng giới của IOC.

### **Phụ nữ trong các liên đoàn thể thao ở EU**

Dữ liệu do Viện Bình đẳng giới châu Âu công bố cho thấy trung bình trong năm 2015, chỉ 14% trong số tất cả các vị trí ra quyết định hàng đầu trong các liên đoàn thể thao của các quốc gia thành viên EU là do phụ nữ đảm nhiệm, từ 3% ở Ba Lan đến 43% ở Thụy Điển. Ngoại trừ trường hợp đáng chú ý là Thụy Điển, còn phần lớn các quốc gia đều có tỷ lệ dưới 20%.

Thể thao được coi là một hoạt động tự nguyện, thường là một bộ phận của xã hội dân sự, và do đó không hoàn toàn chịu sự chi phối của nhà nước. Nói cách khác, chính phủ các quốc gia không có khuynh hướng phạt các tổ chức thể thao vì có ít hoặc không có đại diện cho phụ nữ trong bộ phận quản lý thể thao.

Xếp hạng thứ bậc về phụ nữ trong các tổ chức thể thao có xu hướng tương đồng với các lĩnh vực ra quyết định khác, mà ở đó phụ nữ vẫn là thiểu số. Thật vậy, sự phân biệt theo chiều dọc dẫn đến thực tế là khoảng cách về giới ngày càng giãn rộng khi thâm niên của chức vụ tăng lên.

Trong khi phụ nữ nắm giữ 14% các vị trí ra quyết định trong các liên đoàn thể thao Olympic châu Âu vào năm 2015, thì vẫn chỉ có 4% (1 trên 28) là chủ tịch và 9% (8 trên 91) phó - chủ tịch. Tỷ lệ nữ là ủy viên hội đồng là 15%.

### **Phụ nữ giữ chức vụ lãnh đạo thể thao trên toàn thế giới**

Tỷ lệ nữ đại diện trong các tổ chức thể thao không chỉ là mối quan tâm của châu Âu mà còn là mối quan tâm toàn cầu. Một nghiên cứu năm 2015 xem xét sự đa dạng giới tính trong các hội đồng thể thao trên toàn cầu đã đưa ra những kết luận tương tự. Tác giả đã phân tích dữ liệu từ Bảng điểm Sydney (phần in nghiêng bên dưới)- các chỉ số toàn cầu về phụ nữ lãnh đạo thể thao – điều tra các tổ chức thể thao từ 45 liên đoàn thể thao quốc gia (NSFs). Kết quả trung bình có 19,7% số phụ nữ làm lãnh đạo thể thao - chỉ rõ tình trạng có ít đại diện của họ. Chỉ có ở bốn quốc gia - Quần đảo Cook, Na Uy, Fiji và Thụy Điển là có tỷ lệ phụ nữ làm lãnh đạo chiếm trên 30%. Kết quả phản ánh hai chỉ số quan trọng khác là: phụ nữ làm chủ tịch hội đồng (10,8%) và giám đốc điều hành (16,3%), cho thấy phụ nữ còn khó khăn hơn để có được vị trí lãnh đạo có tầm ảnh hưởng. So sánh giữa các lục địa cho thấy không có khu vực nào đạt được số lượng tới hạn là 30% đối với bất kỳ chỉ số nào trong ba chỉ số.

Dựa trên bảng điểm này, một nghiên cứu năm 2018 đã xem xét 21 hội đồng NSF của châu Âu trong năm 2013-2014 cho

thấy rằng phụ nữ vẫn chiếm tỷ lệ thấp hơn rõ rệt. Kết quả trung bình là 18% - nhấn mạnh rằng 82% thành viên của hội đồng NSF châu Âu là nam giới, với duy nhất một quốc gia là Na Uy đạt được số lượng tới hạn cần thiết, trong trường hợp này là 37%. Các vị trí chủ tịch dành cho phụ nữ trong hội đồng thể thao dường như hoàn toàn không bị bắt buộc, vì nam giới nắm giữ 92% các vị trí này. Cuối cùng, mặc dù 21% vị trí giám đốc điều hành do phụ nữ nắm giữ, điều này chỉ nhấn mạnh rằng 79% còn lại do nam giới nắm giữ. Châu Âu dường như không dẫn đầu về sự khác biệt giới trong giới lãnh đạo thể thao: mức trung bình của châu Âu ở cả ba chỉ số đều tương đương hoặc thấp hơn một chút so với mức trung bình toàn cầu.

### *Bảng điểm Sydney*

*Bảng điểm Sydney, một công cụ trực tuyến tương tác, giám sát thành phần giới tính của các hội đồng thể thao trong các cơ quan quản lý quốc gia và quốc tế. Nó bắt nguồn từ Hội nghị Phụ nữ và Thể thao Thế giới lần thứ 5 được tổ chức tại Sydney năm 2010 dưới sự bảo trợ của Nhóm Công tác Quốc tế về Phụ nữ và Thể thao, một mạng lưới toàn cầu độc lập gồm các thành viên của các tổ chức chính phủ và phi chính phủ. Bảng điểm này sử dụng ba chỉ số chính đối với phụ nữ trong vai trò lãnh đạo thể thao: số lượng nữ thành viên hội đồng, giới tính của chủ tịch hội đồng và giới tính của giám đốc điều hành. Chủ tịch hội đồng và giám đốc điều hành là hai vị trí được thừa nhận rộng rãi là vị trí quyền lực nhất trong một tổ chức.*

Khác biệt về sự tham gia của phụ nữ trong quản lý thể thao cho thấy có sự phân chia theo địa lý rõ ràng. Về thành viên hội đồng, 12 hội đồng NSF hàng đầu - với Na Uy, Wales và

Iceland dẫn đầu - tất cả đều nằm ở bắc và tây Âu, trong khi chín nhóm dưới cùng - với Cộng hòa Séc, Ý và Ba Lan đứng đầu - chủ yếu nằm ở phía nam và đông Âu.

Xu hướng tương tự cũng đáng chú ý khi phân tích hai chỉ số còn lại. Quan trọng hơn, trong khi sự phân lập giới tính trong các hội đồng là một vấn đề đạo đức xét về sự đại diện đầy đủ của toàn xã hội, nó cũng có tác động đến hoạt động của các tổ chức. Các số liệu nghiên cứu giúp xây dựng một đề án công tác rõ ràng có lợi cho việc giải quyết vấn đề khác biệt giới tính. Ví dụ: một nghiên cứu về nữ giám đốc trong hội đồng quản trị công ty cung cấp các ví dụ thực tế về hiện trạng sự hiện diện của phụ nữ sẽ mở ra những triển vọng mới để tranh luận và đưa ra quyết định. Hơn nữa, nó cũng khẳng định rằng sự đa dạng về giới trong hội đồng góp phần vào việc quản lý đoàn thể hiệu quả hơn thông qua các tương tác cá nhân và các quy trình làm việc của hội đồng. Các số liệu công bố khác chỉ ra rằng những hội đồng có từ ba phụ nữ trở lên có nhiều khả năng có các hướng dẫn về xung đột lợi ích và tích cực trong việc thúc đẩy các biện pháp thực hiện phi tài chính (chẳng hạn như đổi mới và trách nhiệm xã hội).

Khi các học giả đặc biệt xem xét đến những rủi ro và tính chất phức tạp, rõ ràng là phụ nữ thường được bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo trong "hoàn cảnh tổ chức có vấn đề liên quan đến nguy cơ thất bại và bị chỉ trích nhiều hơn", hiện tượng này được gọi là "vực thủy tinh". Các kết quả này cần phải được diễn giải một cách thận trọng, tuy nhiên khi biến số cụ thể này được đưa vào tính toán, dữ liệu cho thấy rằng các giám đốc nữ có thể thực sự hoạt động tốt hơn đối tác nam giới của họ, vì

những chức vụ mà phụ nữ được giao có thể ít hứa hẹn hơn khi bắt đầu.

### **Phụ nữ làm huấn luyện viên**

Mặc dù thực tế là số lượng phụ nữ tích cực tham gia các hoạt động thể thao đã tăng đáng kể trong 50 năm qua, nhưng trên toàn cầu, huấn luyện viên nữ là một thiểu số theo thống kê trong hầu hết các môn và các mức thành tích thể thao.

Người ta ước tính rằng chỉ có 20% - 30% tổng số huấn luyện viên thể thao ở Châu Âu là phụ nữ. Số liệu về các huấn luyện viên nữ có trình độ được đào tạo thậm chí còn thấp hơn. Ngay trong các môn thể thao ưu thế của phụ nữ, chẳng hạn như thể dục dụng cụ, trượt băng nghệ thuật và các môn thể thao đua ngựa thì số phụ nữ làm huấn luyện viên cũng không đông hơn nam giới. Điều đó nói lên rằng, ngay cả trong những môn thể thao như vậy, cũng đều là đàn ông huấn luyện phụ nữ và trẻ em gái. Ngược lại, rất ít phụ nữ huấn luyện nam giới, đặc biệt là ở trình độ thành tích cao. Số huấn luyện viên nữ trong các môn thể thao thành tích cao là rất thấp và họ thường giữ chức vụ trợ lý huấn luyện. Huấn luyện viên nữ thường huấn luyện thanh thiếu niên hoặc trẻ em thi đấu tại địa phương và các giải đấu cấp độ khu vực.

Các nghiên cứu đã xác nhận điều này và nhấn mạnh rằng bên cạnh việc thường xuyên bị phân biệt đối xử, các huấn luyện viên nữ thường có xu hướng được giao nhiệm vụ là người chăm sóc và trợ lý cho các huấn luyện viên nam. Ngoài ra, các nữ huấn luyện viên được kỳ vọng sẽ phải đương đầu với những kỳ vọng trái ngược nhau, khiến họ phải đối mặt với tình thế khó xử. Một mặt, phải thích nghi với hành vi nam tính được coi

là cần thiết để có được sự tôn trọng. Mặt khác, loại hành vi này cũng được coi là giải pháp phòng thủ. Nói cách khác, các huấn luyện viên nữ phải đối mặt với tình huống mà họ được cho là vừa khẳng định giới tính của mình vừa phải giữ gìn sự kín đáo.

Tầm quan trọng của việc có những hình mẫu phụ nữ mạnh mẽ trong thể thao, nhất là trong công tác huấn luyện, đã được nhiều nhà nghiên cứu nhân mạnh, đặc biệt là để truyền cảm hứng cho những người khác theo đuổi và đạt được những thành tựu tương tự hoặc cung cấp cái nhìn sâu sắc và lời khuyên về cách điều chỉnh phương hướng trong một môi trường khó khăn. Thật vậy, những người đang hành nghề cho rằng khi có một huấn luyện viên nữ sẽ có tác động tích cực đến ý định huấn luyện và có thể liên quan đến tầm quan trọng của việc có một hình mẫu phụ nữ. Thiếu các mô hình vai trò như vậy có thể dẫn đến việc không thể vượt qua hoặc chống lại các định kiến tiêu cực về giới tính và vai trò lãnh đạo.

### **Phụ nữ trong khoa học thể thao**

*Tỷ lệ vị thế của phụ nữ trong cộng đồng khoa học thể thao phản ánh tình hình các thành viên nữ trong các cơ quan có thẩm quyền ra quyết định trong nước và quốc tế. Tuy nhiên, một lần nữa, nghiên cứu xác nhận rằng phụ nữ là thiểu số trong các ban quản trị của các hiệp hội khoa học, và đặc biệt, trong các ủy ban có thẩm quyền ra quyết định.*

Những người đang hành nghề lập luận rằng các huấn luyện viên nữ rất ít hoặc không có được sự hỗ trợ để vượt qua các rào cản khác nhau - chẳng hạn như tính tự tin thấp, thiếu sự ủng hộ và những định kiến về thể thao sâu sắc từ cơ sở - mà họ phải đối mặt và các giải pháp để thay đổi tình trạng này là rất hạn chế.

Không có yêu cầu pháp lý nào bắt buộc phải đưa những chủ đề cụ thể về giới tính vào các chương trình giáo dục và huấn luyện thể thao, những chủ đề này thường bị bỏ qua và các vấn đề liên quan đến giới tính hầu như không được lồng ghép trong chương trình học tập, bao gồm cả chủ đề huấn luyện.

Một số tác giả lập luận rằng sự tiến bộ của phụ nữ thông qua huấn luyện có thể so sánh như “nút thắt cổ chai” hơn là giống như “rào cản vô hình”, vì khi thăng tiến, hầu hết phụ nữ thường bị loại khỏi các vị trí then chốt do “thiếu sót về thủ tục theo quy trình và có ít cơ hội được huấn luyện”.

### **Thực tế và số liệu về huấn luyện viên nữ trên toàn EU**

Năm 2009, 25% trong tổng số huấn luyện viên ở Phần Lan là phụ nữ. Hầu hết họ đều làm việc trong các liên đoàn và câu lạc bộ thể thao của phụ nữ, chẳng hạn như thể dục dụng cụ và trượt băng nghệ thuật.

Dữ liệu từ năm 2008 cho thấy tại Vương quốc Anh, có hơn 1 triệu huấn luyện viên, trong đó 31% là phụ nữ. Tuy nhiên, chỉ có 9 phụ nữ đảm nhận vị trí huấn luyện viên trưởng trong đội tuyển quốc gia cấp cao, so với 43 nam giới.

Ở Đức, khoảng 10% trong số 500 huấn luyện viên quốc gia là phụ nữ. Nhiều hơn một chút - 13% - có thể thấy được trong thể thao thành tích cao, nhưng chỉ có một vài trường hợp ngoại lệ, còn tất cả họ đều phụ trách đào tạo các vận động viên nữ.

### **Bất bình đẳng giới về lương**

Chênh lệch về lương theo giới tính là một hiện tượng toàn cầu phản ánh thực tiễn bất bình đẳng giới rộng lớn hơn. Nghiên cứu cho thấy rằng sự chênh lệch về lương không ở đâu rõ ràng



hơn trong thể giới thể thao. Hệ quả trực tiếp của điều này là, khi các vận động viên nữ kiếm được ít tiền hơn và cần công việc thứ hai để kiếm sống, họ có thể dành ít thời gian hơn để cải thiện kỹ năng của mình; do đó họ phải đối mặt với một sân chơi không bình đẳng về cơ hội nghề nghiệp.

Một nghiên cứu năm 2017 cho thấy rằng mặc dù khoảng cách về lương giữa hai giới trong thể thao đã được thu hẹp, song nó vẫn là rất lớn. Tổng cộng 83% các môn thể thao hiện nay thưởng cho nam và nữ số tiền thưởng ngang nhau, nhưng sự chênh lệch trong một số môn thể thao là đáng kể, trong đó cricket, golf và bóng đá là những ví dụ nổi bật nhất. Trong khi đó, có 70% các môn thể thao đưa ra số tiền thưởng ngang nhau trong năm 2014.

Bóng đá là một trong những môn thể thao có sự chênh lệch lớn nhất. Thật vậy, một cuộc khảo sát về tiền lương thể thao toàn cầu năm 2017 đã tiết lộ rằng tổng mức lương trả cho các giải đấu nữ ở bảy giải đấu bóng đá hạng nhất ở Pháp, Đức, Anh, Mỹ, Thụy Điển, Úc và Mexico, bao gồm 81 đội và 693 cầu thủ, đứng ở mức 32,8 triệu bảng mỗi năm, ít hơn một chút so với 32,9 triệu bảng kiếm được của tiền đạo người Brazil Neymar theo hợp đồng chơi cho Paris Saint-Germain trong năm 2017 - 2018. Tương tự, trong khi tiền thưởng cho World Cup bóng đá nam năm 2018 lên tới 400 triệu USD thì nữ sẽ chỉ nhận được 30 triệu đô la Mỹ tiền thanh toán ở World Cup bóng đá nữ 2019.

Bóng rổ Hoa Kỳ là môn thể thao kiếm được nhiều tiền nhất thế giới cho các vận động viên nữ. Mức lương trung bình cho mùa giải 2017 trong Hiệp hội bóng rổ quốc gia nữ là 74.759 đô la Mỹ,

vẫn thấp hơn 96 lần so với những gì một nam cầu thủ chuyên nghiệp kiếm được trong một mùa giải: 7. 147. 217 đô la Mỹ.

Quần vợt là môn thể thao đầu tiên trả tiền thưởng ngang nhau cho nam - nữ khi Giải Mỹ mở rộng (US Open) bắt đầu thực hiện như vậy vào năm 1973 - kết quả của chiến dịch vận động có hiệu quả của cựu vận động viên quần vợt chuyên nghiệp số một thế giới, Billie Jean King. Wimbledon, giải đấu quần vợt lâu đời nhất trong lịch sử của môn thể thao này, là sự kiện Grand Slam cuối cùng diễn ra vào năm 2007, sau khi Venus Williams kiên trì vận động. Tuy nhiên, ngoài các giải đấu lớn đó, chênh lệch lương giữa các giới vẫn còn rất rộng tại các giải đấu lớn ở môn quần vợt.

Các số cho thấy tại thời điểm năm 2004, các môn thể thao điền kinh, bowling, trượt băng, marathon, bắn súng và bóng chày đều trả tiền thưởng như nhau cho nam và nữ. Kể từ năm 2004, 12 môn thể thao khác đã áp dụng phương pháp này, với bóng quần, lướt sóng và tất cả các nội dung đua xe đạp của Giải vô địch thế giới đều đạt được sự bình đẳng trong năm năm qua.

Trong vài năm qua, các đội tuyển bóng đá nữ trên toàn thế giới đã đứng ngang hàng với các đồng nghiệp nam trên đấu trường quốc tế. Từng hai lần vô địch châu Âu, đội tuyển bóng đá nữ Na Uy có truyền thống là một trong những đội thành công nhất ở môn bóng đá nữ, vô địch World Cup năm 1995. Năm 2017, Liên đoàn bóng đá Na Uy thông báo rằng số tiền trả cho đội tuyển nữ sẽ tăng gần gấp đôi từ 3,1 triệu lên 6 triệu kroner Na Uy.

Tháng 4 năm 2017, sau khi bị buộc phải thay đồ trong nhà vệ sinh công cộng và dùng chung bộ đồ thể thao với các đội trẻ,

đội tuyển bóng đá nữ của Ireland đã đe dọa đình công vì bị Hiệp hội bóng đá Ireland đối xử như “công dân hạng năm”, trước khi đi đến việc thỏa thuận.

Đội tuyển bóng đá nữ Scotland cũng đã đạt được thỏa thuận với Liên đoàn bóng đá Scotland sau khi thực hiện phong tỏa thông tin truyền thông và đưa ra các yêu cầu về tài chính, hỗ trợ và sự tôn trọng.

Tháng 9 năm 2017, Đan Mạch đã hủy bỏ một trận giao hữu trên sân nhà của nữ với Hà Lan, vì tranh chấp tài chính với Liên đoàn bóng đá Đan Mạch. Đội nam chào hàng đội nữ 80 000 US \$ một năm để giúp trang trải chi phí của họ, nhưng hiệp hội từ chối đề nghị này. Theo báo cáo, các nữ cầu thủ nhận được trung bình khoảng 14 000 kroner Đan Mạch (880 €) mỗi tháng. Mức lương của các đồng nghiệp nam của họ không được tiết lộ.

Các cầu thủ bóng đá nữ Nigeria “the Falcons” đã tổ chức một cuộc biểu tình vào năm 2016 về các khoản phụ cấp và tiền thưởng không được trả khi giành được Cúp bóng đá nữ các quốc gia châu Phi - danh hiệu châu Phi thứ 9 của họ. Họ cũng đã được chọn để thi đấu tất cả các Giải vô địch bóng đá nữ thế giới kể từ khi FIFA bắt đầu tổ chức giải đấu vào năm 1991. Các báo đưa tin rằng đội Falcons đã được trao 10 000 naira mỗi người (tương đương 50 đô la Mỹ) sau khi vượt qua vòng loại thành công để vào tranh Cúp bóng đá nữ các quốc gia châu Phi 2016. Trong khi đó, đội nam, đội không vượt qua vòng loại hai lần liên tiếp đối với giải đấu nam tương ứng, được trả 4 000 đô la Mỹ cho mỗi trận hòa và 5 000 đô la Mỹ cho mỗi trận thắng. Những người phụ nữ này cũng được cho là vẫn bị nợ tiền

thường cho vòng loại World Cup 2015. Quay trở lại năm 2010, các nhà báo tiết lộ rằng phụ nữ nhận được 500 đô la Mỹ cho mỗi trận thắng tại World Cup, trong khi nam giới nhận được 30.000 đô la Mỹ. Hơn nữa, trong khi đội nam được ở trong các khách sạn 5 sao, thì đội nữ phải ở trong những khách sạn dưới mức tiêu chuẩn.

Đội tuyển bóng đá nữ quốc gia Hoa Kỳ gần đây đã giành được sự cải thiện nhiều về mức lương và các điều kiện thỏa thuận, một cuộc chiến lâu dài nổi lên khi 5 cầu thủ hàng đầu của đất nước đệ đơn kiện phân biệt mức lương lên Ủy ban Cơ hội việc làm bình đẳng.

Các cầu thủ nữ từng kiếm được ít hơn các đồng nghiệp nam 60%. Đó là do, mặc dù thực tế là phụ nữ xếp hạng cao hơn nam giới trong bảng xếp hạng thế giới FIFA tương ứng (1 so với 30), thi đấu nhiều giải hơn và tạo ra doanh thu hơn 20 triệu đô la Mỹ so với nam giới vào năm 2015, khi họ nộp đơn khiếu nại.

### **Định kiến về giới tính trên truyền thông**

Bất chấp sự gia tăng đáng kể trong việc tham gia hoạt động thể thao của trẻ em gái và phụ nữ cùng với việc ngày càng có nhiều khán giả quan tâm đến thể thao thành tích cao của phụ nữ, vẫn có sự khác biệt đáng kể về mức độ đưa tin của các phương tiện truyền thông về các môn thể thao của phụ nữ và nam giới, với sự đưa tin của giới truyền thông nhiều hơn. Một số nhà nghiên cứu cho rằng các phương tiện truyền thông có xu hướng miêu tả các vận động viên nữ theo cách cường điệu hóa, mô tả họ trước hết với tư cách là phụ nữ và thứ hai mới là vận động viên, việc đó cũng góp phần tạo nên những định kiến tác hại về giới tính. Để an ủi những kỳ vọng truyền thống, các

phương tiện truyền thông dường như cũng đang duy trì quan điểm giới tính về các môn thể thao phải là nam tính (ví dụ như bóng đá và khúc côn cầu trên băng) và nữ tính (ví dụ như thể dục dụng cụ và trượt băng nghệ thuật). Thật vậy, các vận động viên nữ thường chỉ được đưa tin trên các phương tiện truyền thông nếu họ đang tham gia các môn thể thao truyền thống dành cho nữ. Điều này chỉ khiến việc phá bỏ các rào cản giới tính truyền thống trở nên khó khăn hơn và cho phép phụ nữ tham gia các môn thể thao “nam tính” và nam giới tham gia các môn thể thao “nữ tính”.

### ***Báo chí đưa tin về các môn thể thao nữ***

Kết quả một nghiên cứu sâu rộng được thực hiện tại 22 quốc gia trên thế giới cho thấy thông tin báo chí thể thao trên báo in thường là thế giới của đàn ông, với hơn 90% các bài báo được viết bởi các nhà báo nam. Hơn nữa, nam giới thường tham gia các môn thể thao phổ biến nhất như bóng đá, bóng bầu dục, cricket và khúc côn cầu trên băng, trong khi phụ nữ phụ trách các môn “hạng hai” thường được đề cập trong phần “các môn thể thao khác”. Nghiên cứu cũng cho thấy hơn 85% báo chí in là dành riêng cho các vận động viên nam.

Khá ấn tượng là cuộc khảo sát năm 2009 do Tổ chức Quỹ Thể dục và Thể thao Phụ nữ Anh thực hiện cho thấy rằng cứ mỗi bài báo về một vận động viên nữ thì có 53 bài người tập trung vào nam giới.

Tương tự như vậy, nghiên cứu của New Zealand cho thấy rằng những người nam giới đoạt huy chương vàng được truyền thông đưa tin nhiều hơn gấp đôi so với các đồng nghiệp nữ của họ. Điều này cũng đúng với phạm vi phủ sóng của TV. Trong khi đội bóng

rô nữ của Mỹ, đội giành huy chương vàng thứ năm liên tiếp vào năm 2012, chỉ nhận được chưa đầy nửa phút phát sóng chính thức, thì đội nam, đội giành huy chương vàng thứ hai liên tiếp, lại nhận được khoảng nửa giờ phát sóng chính thức.

Tương tự, các số liệu của UNESCO chỉ ra rằng chỉ có 4% nội dung truyền thông thể thao dành riêng cho thể thao nữ.

Trong số 4% mức bao phủ thông tin đó, các bài tường thuật thường đề cập đến ngoại hình, tuổi tác và cuộc sống cá nhân của phụ nữ hơn là năng lực thể thao của họ. Tương tự như vậy, chỉ 12% tin tức thể thao được giới thiệu bởi phụ nữ.

Các nhà nghiên cứu cho rằng sự xuyên tạc về các hoạt động thể thao của phụ nữ là nguyên nhân dẫn đến sự thiếu quan tâm của người hâm mộ thể thao và củng cố thái độ tiêu cực của công chúng đối với phụ nữ trong thể thao.

Hơn nữa, việc thiếu phạm vi phủ sóng của các môn thể thao nữ có thể khiến người hâm mộ thể thao không quan tâm đến thể thao nữ và trở thành người hâm mộ của các đội và các vận động viên thể thao nữ cụ thể.

### ***Thói quen nghe, xem truyền hình thể thao***

Một cuộc khảo sát tại Vương quốc Anh năm 2018 tập trung vào thái độ đối với phụ nữ trong thể thao, cho thấy rằng, về sở thích xem truyền hình thể thao, có sự thiên vị mạnh mẽ đối với các môn thể thao nam. Không có gì ngạc nhiên khi quần vợt, bơi lội và điền kinh đứng đầu trong số các môn thể thao phụ nữ được xem nhiều nhất. Không giống như bóng đá hoặc bóng bầu dục, những môn thể thao này được nhiều người nhìn nhận là có tính chất trung tính - thích hợp cho cả hai giới. Thật thú vị, cuộc thăm dò này cho thấy lý do chính khiến mọi người không

xem các môn thể thao nữ không phải là vấn đề lựa chọn cá nhân, mà là do sự thiếu phủ sóng của TV. Lý do phổ biến thứ hai được những người tham gia đưa ra là họ thích xem đàn ông hơn. Sở thích này dường như được chia sẻ bởi cả hai giới: 18% phụ nữ và 20% nam giới cho đây là lý do tại sao họ không xem thể thao nữ. Cách giải thích phổ biến thứ ba mà nam giới đưa ra là phụ nữ chơi thể thao kém hơn cả về kỹ năng và sức mạnh.

Trong quá khứ, các tay vợt nam hàng đầu bao gồm Novak Djokovic và Rafael Nadal từng tuyên bố rằng nam giới phải kiếm được nhiều tiền hơn khi họ thu hút được lượng khán giả lớn hơn. Tuy nhiên, đánh bại nhận thức khách quan, các số liệu chính thức cho thấy sự quan tâm của người hâm mộ không dựa trên giới tính mà được xác định bởi thành tích và cá tính của từng cá nhân. Ví dụ, từ năm 2010 đến năm 2014, vòng chung kết Mỹ mở rộng (US Open) dành cho nữ đã thu hút lượng lớn khán giả ở Mỹ hơn so với vòng chung kết của nam. Điều này được cho là do Serena Williams xuất hiện trong bốn trận chung kết đó. Tương tự, có nhiều người đã xem trận chung kết của Kim Clijsters năm 2010 hơn chiến thắng của Nadal cùng năm, và hơn 1,5 triệu người nhiều hơn số người xem trận chung kết của Samantha Stosur so với trận chung kết của Djokovic năm 2011.

Tuy nhiên, mức độ bao phủ thông tin rộng hơn về sự tham gia của phụ nữ, kết hợp với nhiều chiến dịch nâng cao nhận thức quốc gia, có thể giúp thay đổi thái độ đối với phụ nữ trong thể thao và khuyến khích người hâm mộ ở cả hai giới xem thể thao nữ ở trình độ thành tích cao.

**Mức độ phổ biến và mức độ phủ sóng các sự kiện thể thao nữ ở Liên minh Châu Âu**

Sự chú ý của giới truyền thông rất quan trọng đối với các cầu thủ và câu lạc bộ vì nó thu hút đầu tư, nâng cao vị thế của các vận động viên và câu lạc bộ, đồng thời mở ra triển vọng phát triển mới. Do đó, có thể kích thích tìm cách giải quyết tình trạng thiếu phủ sóng truyền hình cho các môn thể thao nữ bằng cách đưa ra chỉ tiêu bắt buộc đối với các đài truyền hình ở EU. Tuy nhiên, điều này đã được chứng minh là không khả thi và phản tác dụng.

Để các giải đấu thể thao thành công, cần tạo ra sự phấn khích. Mỗi quốc gia EU đều có ít nhất một vài nữ vận động viên tên tuổi có khả năng thu hút số lượng lớn khán giả. Tuy nhiên, nếu các tổ chức thể thao tương ứng không thiết kế một chiến lược dài hạn bền vững cho các giải đấu dành cho phụ nữ của họ, thì sự quan tâm của công chúng có thể không được lâu dài.

Phương thức thiết lập chiến lược như vậy là thông qua xây dựng mối quan hệ đối tác với các đài truyền hình và các phương tiện truyền thông rộng lớn hơn để tạo ra sự phấn khích và tiếp thêm động lực xung quanh các giải đấu thể thao nữ.

Các chuyên gia cho rằng có thể đạt được điều này bằng cách sửa đổi Hướng dẫn về dịch vụ truyền thông nghe nhìn để quảng bá phạm vi rộng hơn về các sự kiện thể thao, cả về nội dung và giới tính, bao gồm không chỉ đưa tin trực tiếp mà còn đưa tin lặp lại, các chương trình tin tức tổng hợp và tường thuật về các giải đấu thể thao (ví dụ: bằng cách tuyển dụng thêm các bình luận viên thể thao nữ). Cũng có ý kiến cho rằng các quy tắc mới có thể được mô phỏng theo các bài báo hiện có nhằm mục đích quảng bá phim châu Âu, chẳng hạn như sử dụng các



phương tiện truyền thông mới để tiếp xúc nhiều hơn với các giải đấu thể thao của phụ nữ hoặc khuyến khích các đài truyền hình phát triển các chiến lược quảng bá các hoạt động thể thao nữ, cuối cùng EU có thể thiết lập các mục tiêu và báo cáo về tiến độ.

Nhấn mạnh rằng “bình đẳng có nghĩa là có thể nhìn thấy được”, Bộ trưởng Thể thao Vương quốc Anh, Mims Davies, đã kêu gọi các đài truyền hình lớn tăng cường đưa tin về các giải đấu thể thao nữ và đảm bảo rằng chúng không còn bị đối xử như một “sự mới lạ”. Các phản ứng tương tự đã được lên tiếng ở Pháp và Tây Ban Nha, song vẫn là số ít.

### ***Bóng đá nữ: Ngày càng trở nên phổ biến hơn***

Hoàn toàn ngược lại, bóng đá là môn thể thao phổ biến nhất ở trẻ em gái và phụ nữ. Trên khắp thế giới, hơn 30 triệu trẻ em gái và phụ nữ đang chơi bóng đá. Mỹ, Đức, Canada và Thụy Điển có số lượng cầu thủ nữ đăng ký nhiều nhất. Bóng đá nữ phát triển tốt ở châu Âu: 52 hiệp hội bóng đá có đội tuyển quốc gia nữ cấp cao và 51 quốc gia duy trì giải nữ trong nước trong khuôn khổ Liên đoàn các hiệp hội bóng đá châu Âu (UEFA).

Năm 2010, cơ quan quản lý bóng đá châu Âu đã khởi động chương trình phát triển bóng đá nữ và tài trợ cho một loạt các dự án trên khắp châu Âu nhằm thúc đẩy sự phát triển và tính bền vững trong môn bóng đá nữ. Ngoài các dự án tài trợ, chương trình hiện đang cung cấp cho các hiệp hội thành viên UEFA một loạt ”quả đá phạt trực tiếp” - chương trình chia sẻ kiến thức, các khóa học thực tế và chương trình tư vấn - trong sáu lĩnh vực chính, trong đó có đào tạo trong và ngoài sân cỏ, về công tác huấn luyện và công tác trọng tài.

## **Con đường sự nghiệp của các cầu thủ bóng đá nữ: Kinh nghiệm của người Thụy Điển**

Nghiên cứu do các nhà khoa học thể thao thực hiện cho thấy Thụy Điển đã cố gắng tạo ra một môi trường thu hút các cô gái và đào tạo ra nhiều cầu thủ bóng đá nữ chuyên nghiệp hơn so với hầu hết các nước EU khác.

Các “trường thể thao” chuyên về bóng đá là trung tâm của hệ thống này. Trải rộng khắp đất nước, các trường cung cấp bốn cấp học: tiểu học (10-12 tuổi), trung học cơ sở (13-15 tuổi), trung học (16-18 tuổi) và đại học (18 tuổi). Hệ thống thể thao của Thụy Điển phản ánh các hướng dẫn của EU về nghề nghiệp kép, nhằm mục đích cho các vận động viên kết hợp học vấn và huấn luyện thể thao. Năm 2016, có 98 trường trung học cơ sở về thể thao và 68 trường trung học thể thao ở Thụy Điển, trong đó số học sinh nữ chiếm lần lượt là 14% và 29%.

Các em gái tiếp tục chơi bóng khi ở trường trung học, theo đuổi sự nghiệp bóng đá. Tuy nhiên, tỷ lệ học sinh bỏ học cao ngăn cản phần lớn các em gái đạt được trình độ nâng cao và trở thành cầu thủ bóng đá chuyên nghiệp.

Tương tự, các tác giả cho rằng hệ thống của Thụy Điển tập trung vào việc lựa chọn cầu thủ hơn là phát triển họ. Ngoài ra, gánh nặng thêm mà nghề nghiệp kép đặt ra đối với cuộc sống riêng tư / gia đình, thường không can ngăn được các cầu thủ nữ tiếp tục học lên cấp ba.

Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, triển vọng tài chính đối với các cầu thủ nữ không hấp dẫn bằng nam giới (tức là mức lương trung bình của một cầu thủ bóng đá nữ chuyên nghiệp ở Thụy Điển là hơn 1.000 euro mỗi tháng).

Ở cấp độ toàn cầu, xếp hạng thế giới của FIFA dành cho phụ nữ đứng đầu là Mỹ, tiếp theo là Đức, Pháp và Anh. Kể từ năm 1991, Giải vô địch bóng đá nữ thế giới được tổ chức bốn năm một lần, và về cơ bản đã trở nên phổ biến và được giới truyền thông chú ý trong vài thập kỷ qua. Giải vô địch bóng đá nữ thế giới FIFA năm 2015 tại Canada đã thu hút sự quan tâm chưa từng có, với hơn 750 triệu người hâm mộ theo dõi các trận đấu trên TV và 1,35 triệu khán giả theo dõi các đội yêu thích của họ tại khu vực này.

Năm 2018, lần đầu tiên FIFA công bố ra mắt chiến lược bóng đá nữ, trong đó tổ chức bóng đá hàng đầu cam kết thực hiện các bước đi cụ thể “trao quyền cho trẻ em gái và phụ nữ, biến bóng đá trở thành môn thể thao cho tất cả mọi người và ủng hộ chống phân biệt giới tính”. Chiến lược tập trung vào ba mục tiêu chính: tăng cường sự tham gia, nâng cao giá trị thương mại và xây dựng nền tảng vững chắc hơn. Thật vậy, Giải vô địch bóng đá nữ thế giới đóng một vai trò chiến lược quan trọng như một phần của nỗ lực tăng gấp đôi số lượng cầu thủ nữ lên 60 triệu người vào năm 2026. Ngoài ra, khi định hình các nguồn doanh thu mới và tối ưu hóa các nguồn doanh thu hiện có - cụ thể hơn là thông qua việc tăng cường quan hệ với các đối tác thương mại hiện tại, phát triển chiến lược bán quyền phát sóng, kỹ thuật số và truyền thông cũng như thiết lập chương trình đại sứ để tạo ra sự tiếp xúc bổ sung cho các nữ cầu thủ huyền thoại - sẽ giúp chương trình có thể mở rộng các nỗ lực phát triển. Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, việc tạo ra một hệ sinh thái bóng đá nữ tinh tế hơn và khuyến khích trao vai trò lãnh đạo cho phụ nữ được kỳ vọng sẽ hiện đại hóa việc quản lý môn thể thao này.

## **Nghị viện Châu Âu nhìn nhận về bình đẳng giới trong thể thao**

Nghị viện luôn ủng hộ bình đẳng giới trong thể thao. Năm 2003, Nghị viện đã kêu gọi chấm dứt sự phân biệt giữa các môn thể thao nam và nữ trong thể thao đỉnh cao; hành động để cải thiện sự tham gia của phụ nữ trong các vai trò kỹ thuật và ra quyết định; bảo vệ sức khỏe của các vận động viên nữ; và áp dụng các biện pháp phòng chống bạo lực trên cơ sở giới tính. Trong một nghị quyết năm 2007, Nghị viện tập trung vào các vấn đề giới tính trong thể thao liên quan đến giáo dục. Nghị quyết đã thừa nhận tầm quan trọng của sự tham gia đầy đủ của trẻ em gái và phụ nữ vào các hoạt động thể thao ở tất cả các cấp, đồng thời coi bình đẳng giới và không phân biệt đối xử là các mục tiêu thành phần không thể thiếu trong các chức năng giáo dục và xã hội của thể thao. Nó nhấn mạnh thêm sự cần thiết phải đảm bảo quyền tiếp cận và sự tham gia bình đẳng của phụ nữ và nam giới, trẻ em trai và trẻ em gái ở mọi trình độ và trong tất cả các chức năng và lĩnh vực thể thao, bất kể nền tảng xã hội của họ.

Nghị quyết sau đó vào năm 2012, kêu gọi các tổ chức thể thao tăng cường khuyến khích phụ nữ tham gia các hoạt động thể thao và các cơ quan quản lý của các tổ chức thể thao bằng cách đảm bảo quyền tiếp cận bình đẳng đối với các hoạt động thể thao, đặc biệt đối với trẻ em gái và phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, bằng cách quảng bá sự tham gia của phụ nữ vào các hoạt động thể thao và trao cho môn thể thao của phụ nữ sự tôn vinh các thành tựu nổi bật và được xuất hiện trên các phương tiện truyền thông như nhau. Nghị quyết này cũng khuyến khích

các nước EU xây dựng các biện pháp cho phép các vận động viên nữ có thể hài hòa giữ công việc gia đình và đời sống thể thao chuyên nghiệp của họ, và thúc đẩy bình đẳng giới trong các chính sách của chính phủ về thể thao.

Tháng 2 năm 2019, Nghị viện và Liên đoàn cầu thủ chuyên nghiệp quốc tế đã ký một thỏa thuận vận động cử tri trước cuộc bầu cử năm 2019 ở châu Âu. Là một phần của chiến dịch, những cầu thủ nổi tiếng, chẳng hạn như Nilla Fischer, sẽ động viên phụ nữ bỏ phiếu cho các vấn đề quan trọng với họ./.

***Bình Nguyên – Thu Hà biên dịch theo:***

***<https://edoc.coe.int/en/gender-equality/6957-gender-equality-in-sports.html>***

## **THỰC TẠI VÀ NHỮNG SỐ LIỆU VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ NHỮNG KHÁC BIỆT VỀ GIỚI TRONG THỂ THAO**

Mặc dù ngày càng có nhiều phụ nữ tham gia hoạt động trong môi trường thể thao ở châu Âu và trên toàn thế giới, song sự bất bình đẳng giới vẫn tồn tại và cố thủ trong nhiều lĩnh vực một cách công khai hoặc tinh vi hơn.

Bất bình đẳng giới trong thể thao liên quan trực tiếp đến việc tiếp cận và thực hành thể thao, giáo dục thể chất và hoạt động thể lực; quyền đảm nhận những trách nhiệm, tham gia các cơ quan quản lý thể thao và vai trò ra quyết định; tiếp cận các nguồn lực, tiền lương, khuyến khích tài chính và các cơ sở thể thao; đưa tin về các vận động viên nữ và thể thao của phụ nữ; tái hòa nhập thị trường lao động sau khi kết thúc sự nghiệp thể thao; bạo lực trên cơ sở giới bao gồm quấy rối và lạm dụng.

Khó tìm được môi trường thích hợp mà phụ nữ và trẻ em gái có thể tham gia hoạt động thể thao một cách an toàn, tự do và bình đẳng.

Bản tin này bao gồm năm phần trình bày các dữ kiện và số liệu liên quan đến bất bình đẳng giới và sự khác biệt trong việc tham gia (từ các hoạt động thể thao cơ sở đến thể thao thành tích cao), huấn luyện, lãnh đạo và truyền thông, mức độ phổ biến của bạo lực trên cơ sở giới trong thể thao.

**Sự khác biệt về giới tính trong tần suất và môi trường hoạt động**

Nhìn chung, nam giới có xu hướng tập luyện thể thao hoặc các hoạt động thể chất khác nhau thường xuyên hơn phụ nữ ở Liên minh châu Âu. Ví dụ, 44% nam giới tập thể dục hoặc chơi thể thao ít nhất một lần một tuần, trong khi đối với phụ nữ là 36%.

Tần suất chơi thể thao hoặc tham gia vào các hoạt động thể chất khác có sự khác biệt đáng kể theo độ tuổi.

Sự khác biệt lớn nhất được thấy ở nhóm trẻ (15 - 24 tuổi): 59% nam thanh niên so với 47% nữ thanh niên tập thể dục thể thao hoặc một số hoạt động thể chất khác ít nhất một lần một tuần, trong khi 12% nam thanh niên so với 6% phụ nữ trẻ tham gia thể thao hoặc hoạt động thể chất khác ít nhất năm lần mỗi tuần. Khoảng cách này có xu hướng thu hẹp đối với các nhóm tuổi lớn hơn.

Có thể nhận thấy sự khác biệt về giới tính liên quan đến bối cảnh nơi luyện tập thể thao hoặc các hoạt động thể chất khác. Nam giới có nhiều khả năng tham gia vào các hoạt động thể chất tại câu lạc bộ thể thao hoặc tại nơi làm việc, còn phụ nữ thì ở nhà hoặc đi lại từ nhà đến trường, làm việc hoặc cửa hàng. Cùng với nhận định này, nhiều nam giới hơn nữ giới tin rằng các câu lạc bộ thể thao địa phương và các nhà cung cấp dịch vụ khác tại địa phương mang lại nhiều cơ hội để hoạt động thể chất. Những khác biệt này có thể liên quan đến vai trò của mỗi giới theo truyền thống được quy cho phụ nữ và nam giới:

Ví dụ, phụ nữ thường đảm nhận vai trò chăm sóc, điều này có thể giải thích các môi trường nơi họ chủ yếu tập thể thao hoặc các hoạt động thể chất khác. Nam giới có khả năng trở thành thành viên của một câu lạc bộ thể thao cao gấp đôi phụ nữ (16% so với 8%).

## **Điều gì thúc đẩy trẻ em gái / phụ nữ và trẻ em trai / nam giới tập luyện thể thao?**

Cả nam và nữ đều có động cơ luyện tập thể dục thể thao hoặc các hoạt động thể chất khác để cải thiện sức khỏe (lần lượt là 53% và 55%) và thể lực (48% và 47%). Mặc dù sự khác biệt đang giảm đi đối với nhiều chỉ số, nhưng sự khác biệt nhỏ về giới vẫn có thể được xác định liên quan đến yếu tố thúc đẩy mọi người tham gia các hoạt động thể thao hoặc các hoạt động thể chất khác. Trong khi nam giới có nhiều khả năng tham gia vào các hoạt động thể thao hoặc thể chất để giải trí (33%), để kết giao với bạn bè (22%) hoặc để cải thiện hoạt động thể chất (29%), thì phụ nữ lại quan tâm đến kiểm soát cân nặng của mình (24%), cải thiện ngoại hình (21%) hoặc chống lại tác động của sự lão hóa (15%) , và phụ nữ luôn mong đợi được thấy mình xinh đẹp, mảnh mai và trẻ trung.

Sự khác biệt về giới tính này mạnh hơn ở nhóm tuổi 15 - 24, thời kỳ mà các em trai dường như coi trọng niềm vui hơn các em gái (lần lượt là 48% và 38%), ở với bạn bè (41% so với 23%) và tinh thần thi đấu (17% so với 5%). Ngoại hình quan trọng như nhau đối với cả hai giới (29% đối với trẻ trai và 30% đối với trẻ gái) nhưng trẻ em gái có xu hướng coi trọng việc kiểm soát cân nặng hơn (24% so với 20%) trong khi trẻ em trai ưu tiên cải thiện thể lực (55% so với 48%).

## **Điều gì ngăn cản họ luyện tập thể thao?**

Ở các nước Liên Minh châu Âu (EU), lý do trước tiên và chủ yếu của việc không luyện tập thể thao là thiếu thời gian, tiếp theo là thiếu hứng thú hoặc động lực, bị khuyết tật hoặc



bệnh tật và chi phí. Trên thực tế, 40% những người trả lời cuộc khảo sát Eurobarometer trả lời rằng họ không thể dành thời gian để tham gia vào một môn thể thao hoặc hoạt động thể chất. Mặc dù thiếu thời gian được coi là rào cản của cả nam giới (40%) và phụ nữ (39%), các khía cạnh như thiếu sự quan tâm hoặc động lực dường như phổ biến ở phụ nữ hơn nam giới (22% so với 19%).

Những kết quả này cho thấy hầu hết phụ nữ không hoạt động thể chất không cảm thấy ham muốn cũng như không cần tham gia vào một hoạt động nào. Sự thiếu quan tâm này gắn liền với các nghĩa vụ và trách nhiệm gia đình đã được coi là nhiệm vụ của phụ nữ trong nhiều thập kỷ cho đến ngày nay. Những phụ nữ không tham gia các hoạt động thể dục, thể thao thường rất bận rộn với việc gia đình và đời sống. Chăm sóc con cái, quán xuyến nhà cửa và quán xuyến gia đình được coi là những hoạt động chính của phụ nữ trong thời gian rảnh rỗi. Những trách nhiệm gia đình này là những trở ngại đặc biệt đáng kể đối với việc tham gia thể thao của phụ nữ thuộc tầng lớp lao động hoặc dân tộc thiểu số, là những nơi thể hiện rõ rệt sự phân chia nhiệm vụ gia đình dựa trên giới tính.

### **Tham gia hoạt động trong môi trường thể thao thành tích cao**

Khoảng cách trong việc tham gia Thế vận hội Olympic đang dần thu hẹp. Tỷ lệ tham gia các kỳ Olympic của phụ nữ không ngừng tăng lên. Số liệu gần đây của Ủy ban Olympic Quốc tế (IOC) cho thấy với 45% số người tham gia Thế vận hội Olympic mùa hè 2016 ở Rio de Janeiro là phụ nữ, hiện mức độ tham gia có sự gia cân bằng giới tính rộng rãi.

**Tỷ lệ phụ nữ tham gia Thế vận hội Olympic mùa hè  
từ năm 1992 đến năm 2016**

1992	1996	2000	2004	2008	2012	2016
28,8%	34,0%	38,2%	40,7%	42,4%	44,2%	45,0%

Tại Rio, sáu quốc gia trong tổng số 206 (3%) có phái đoàn với đa số là phụ nữ, ba trong số đó (New Zealand, Úc và Mỹ) đạt được sự cân bằng giới tính.

- New Zealand, 50% nữ (99 nữ, 98 nam)
- Australia, 51% (213 nữ, 208 nam)
- Hoa Kỳ, 53% (292 nữ, 264 nam)
- Canada, 59% (183 nữ, 127 nam)
- Trung Quốc, 62% (243 nữ, 151 nam)
- Puerto Rico, 68% (27 nữ, 13 nam)

Tỷ lệ tham gia Thế vận hội Olympic mùa đông thấp hơn một chút, với 41% trong số những người tham gia phiên bản mới nhất ở PyeongChang là phụ nữ, nhưng mức độ đã tăng lên kể từ năm 1992, ngoại trừ có giảm nhẹ vào năm 2014.

**Tỷ lệ phụ nữ tham gia Thế vận hội Olympic mùa đông  
từ năm 1992 đến năm 2018**

1992	1996	2000	2004	2008	2012	2016	2018
27,1%	30,0%	36,2%	36,9%	38,2%	40,7%	40,3%	41,2%

Khoảng cách tham gia đã giảm sâu hơn nữa tại Thế vận hội Olympic Trẻ, nơi nữ giới tham gia là 46,5% ở Lillehammer với

Thế vận hội Olympic trẻ mùa đông 2016 và 49,7% tại Thế vận hội Olympic trẻ mùa hè 2018 ở Buenos Aires.

Khoảng cách về tiền lương giữa các giới trong thể thao thành tích cao không có sự thay đổi.

Bất chấp sự gia tăng số lượng vận động viên nữ tham gia Thế vận hội Olympic, có bằng chứng về chênh lệch mức lương theo giới tính trong các môn thể thao thành tích cao, bao gồm thu nhập theo hợp đồng, tài trợ, xác nhận và tiền thưởng của vận động viên. Mặc dù khoảng cách lương giữa hai giới trong thể thao hiếm khi được ước tính, hàng năm, Forbes đều công bố danh sách các vận động viên được trả lương cao nhất thế giới. Năm 2019, Serena Williams là phụ nữ duy nhất lọt vào danh sách vận động viên được trả lương cao nhất thế giới của Forbes, đứng thứ 63.

Theo một nghiên cứu của BBC được thực hiện vào năm 2015, 10 trong số 35 môn thể thao trao giải thưởng không trả cùng một số tiền cho các vận động viên nữ và vận động viên nam. Ví dụ: tổng số tiền thưởng cho Giải vô địch bóng đá nữ thế giới 2015 là 15 triệu đô la Mỹ, so với 791 triệu đô la Mỹ cho Giải bóng đá nam thế giới 2018.

Một khía cạnh quan trọng khác cần xem xét là sự khác biệt lớn giữa thể thao chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp. Ví dụ: ở Italia, sáu liên đoàn thể thao quốc gia (bóng đá, bóng rổ, đua xe đạp, đua xe mô tô, quyền anh và golf) không công nhận tư cách thể thao chuyên nghiệp cho phụ nữ. Chênh lệch mức lương vẫn tồn tại trong các môn thể thao không chuyên nghiệp, với các vận động viên nữ hiếm khi tham gia các hoạt động thể thao quốc gia hoặc quốc tế và các thị trường liên quan đến thể thao.

## **Bạo lực trên cơ sở giới trong thể thao**

Bất chấp thực tế là thể thao thúc đẩy các giá trị đạo đức, lối chơi công bằng và chính trực, bạo lực cũng vẫn cứ xảy ra trong môi trường thể thao. Trong một số trường hợp, bạo lực nhằm vào một người vì giới tính của họ (bao gồm cả nhận dạng hoặc biểu hiện giới). Hiện tượng này được hiểu là bạo lực trên cơ sở giới và có thể bao gồm quấy rối và lạm dụng tình dục, tấn công tình dục, bạo lực thể chất hoặc tình cảm-tâm lý và bạo lực LGBTQI. Các hình thức bạo lực trên cơ sở giới này không loại trừ lẫn nhau; chúng thực sự chồng chất lên nhau. Trong thể thao, bạo lực trên cơ sở giới thường bắt nguồn từ việc lạm dụng các mối quan hệ quyền lực được tạo điều kiện bởi văn hóa của tổ chức, ở đó người ta phớt lờ, phủ nhận hoặc không ngăn chặn những hành vi như vậy.

Các phương tiện truyền thông đã thu hút sự chú ý đối với một số trường hợp bạo lực mà đã được đưa ra tòa và một số tổ chức trên thế giới đang lưu giữ hồ sơ về những trường hợp bạo lực trên cơ sở giới trong thể thao. Những ví dụ gần đây như vụ bê bối của Thể dục dụng cụ Hoa Kỳ hay Hiệp hội bóng đá Anh có thể cho ta tầm cỡ và mức độ phức tạp của hiện tượng này.

Mười sáu quốc gia thành viên EU cùng hai quốc gia không thuộc EU đã cố gắng tính toán tính chất nghiêm trọng của một số hình thức bạo lực trên cơ sở giới trong thể thao. Tuy nhiên, vẫn chưa có được một con số gần đúng và đáng tin cậy nói lên thực tế của vấn đề ở châu Âu. Nghiên cứu được tiến hành cho đến nay không cho phép so sánh, chủ yếu là do thiếu sự nhất trí về định nghĩa bạo lực trên cơ sở giới và nội hàm của nó.

Không có nghiên cứu nào trong số 38 nghiên cứu hiện có sử dụng định nghĩa bao hàm tất cả các hình thức bạo lực trên cơ sở

giới hoặc sử dụng nó như một nguyên tắc cơ bản, và hầu hết các nghiên cứu tập trung vào bạo lực tình dục mà không tính đến khía cạnh tâm lý và tình cảm của bạo lực trên cơ sở giới. Hơn nữa, hầu hết các nghiên cứu hiện có được tiến hành trên trẻ em và thanh niên.

### Vấn đề lớn đến mức nào?

Các dữ liệu từ một số công trình nghiên cứu, được thực hiện ở cả các nước châu Âu và không thuộc châu Âu, cho phép chúng tôi nói rằng bạo lực trên cơ sở giới trong thể thao ảnh hưởng chủ yếu đến phụ nữ, như được trình bày trong bảng dưới đây. Trẻ em trai và đàn ông cũng bị ảnh hưởng bởi bạo lực tình dục, nhưng ở mức độ thấp hơn, ngoại trừ ở Zambia, nơi 72% đàn ông bị ảnh hưởng bởi quấy rối tình dục (so với 66% ở phụ nữ).

Giới tính	Quấy rối tình dục (nước Anh) Trước 16 tuổi		Bạo lực tình dục (nước Bỉ và Hà Lan) - Trước 18 tuổi		Quấy rối tình dục (Zambia) - Tuổi trung bình 20		Lạm dụng tình dục (Quebec) - Tuổi trung bình 14-17		Bạo lực tình dục (nước Đức) - Tuổi trung bình 21,58		Quấy rối và lạm dụng tình dục bởi nam HLV (Thụy Điển) Tuổi TB:25	
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
Nữ	1500	34	380	17	120	66	1426	13,8	411	48,1	18	7.0
Nam	284	17	198	11	154	72	1281	3,2	170	25,3	8	3.6
Tổng số	6124		4043		440		2707		1529		477	

Nói chung, mọi người có xu hướng liên tưởng bạo lực trên cơ sở giới với sự lạm dụng của huấn luyện viên hoặc các nhân viên khác ở xung quanh vận động viên, chẳng hạn như bác sĩ, nhân viên vật lý trị liệu hoặc người quản lý. Tuy nhiên, có bằng

chúng cho thấy các vận động viên đồng trang lứa cũng thường là thủ phạm. Các số liệu về quấy rối và lạm dụng tình dục đối với trẻ em và thanh thiếu niên trong thể thao từ Vương quốc Anh, Bỉ và Hà Lan cho thấy quấy rối và lạm dụng tình dục chủ yếu đến từ các vận động viên khác. Thủ phạm cũng thường là nam giới nhưng dữ liệu từ Na Uy và từ Cộng hòa Séc cho thấy các trường hợp quấy rối từ phụ nữ là 13% ở Na Uy và ở Cộng hòa Séc là 28%.

Quấy rối và lạm dụng tình dục	Từ VĐV	Từ HLV	Từ những người lớn khác
Quấy rối tình dục	66%	21%	20%
Xâm hại tình dục	88%	8%	6%
Bạo lực tình dục	33%	17%	41%

Một khía cạnh khác cần xem xét là một số nhóm dường như bị ảnh hưởng nhiều hơn bởi bạo lực trên cơ sở giới. Đặc biệt, theo một nghiên cứu được thực hiện tại Bỉ và Hà Lan, những nhóm này là vận động viên ưu tú, vận động viên LGBTI, vận động viên khuyết tật và vận động viên người dân tộc thiểu số.

Dạng bạo lực	Tổng mẫu % No = 4043	Dân tộc thiểu số % No = 334	VĐV LGBT % No = 308	VĐV ưu tú % No = 112	VĐV kh.tật % No = 183
Tâm lý Trải nghiệm trung bình hoặc nghiêm trọng	26,1	24,8	34,6	42,0	41,6
Thể chất Trải nghiệm trung bình hoặc nghiêm trọng	10,2	16,4	18,2	23,2	30,3
Tình dục Trải nghiệm trung bình hoặc nghiêm trọng	12,8	17,6	24,4	25,9	31,4

## **Làm thế nào để chống lại và ngăn chặn tình trạng này**

Trong suốt 20 năm qua, đã có một số chính sách được ban hành để giải quyết vấn đề này.

Mọi người đều biết rằng khung pháp lý chung áp dụng trong các trường hợp bạo lực trên cơ sở giới trong thể thao là rất quan trọng để chống lại vấn đề này. Cần lưu ý rằng việc không có điều luật cụ thể để truy tố các trường hợp bạo lực giới tính trong thể thao, thiếu sự rõ ràng về “hành vi tình dục” là gì, hoặc những thuật ngữ khác nhau được sử dụng để chỉ các hình thức bạo lực liên quan đến giới tính giữa các quốc gia có thể gây ra một số khó khăn trong việc xử lý các trường hợp bạo lực trên cơ sở giới trong thể thao. Công ước Istanbul là một sáng kiến quan trọng của Hội đồng châu Âu nhằm bảo vệ phụ nữ chống lại mọi hình thức bạo lực đồng thời cũng ngăn chặn, truy tố và xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ, kể cả trong môi trường thể thao. Công ước này nhằm thiết lập khung pháp lý toàn Châu Âu để phòng, chống bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái. Một cơ quan chuyên môn độc lập (GREVIO) đã được thành lập để giám sát việc thực hiện công ước của các bên.

Việc đánh giá uy tín của các nhà chuyên môn thể thao là một biện pháp rất quan trọng để đảm bảo cho việc bảo vệ vận động viên. Kiểm tra lý lịch tư pháp của tất cả các nhân viên thể thao tự nguyện và được tuyển dụng (chẳng hạn như huấn luyện viên, người quản lý và nhân viên trị liệu) có thể giúp bảo vệ các nạn nhân tiềm năng (chưa đủ tuổi) khỏi bạo lực tình dục (bao gồm quấy rối và lạm dụng tình dục, cũng như hiếp dâm).

Bổ sung cho luật hiện hành, các tổ chức thể thao đã thiết lập các biện pháp, thủ tục, cơ cấu và nguồn lực nội bộ để bảo vệ

các vận động viên của mình. Ví dụ ban hành các văn bản hướng dẫn về cách xử lý các trường hợp bạo lực tình dục trong thể thao (bao gồm cả hỗ trợ nạn nhân), các biện pháp bảo vệ các nạn nhân tiềm ẩn của bạo lực trên cơ sở giới và các thủ tục báo cáo sự cố hoặc hệ thống đăng ký để ghi lại các trường hợp người phạm tội có án kỷ luật trong thể thao.

Mặc dù còn thiếu các ước tính về tỷ lệ các vụ việc thường xảy ra, song các hành động nhằm loại bỏ bạo lực trên cơ sở giới trong thể thao vẫn đang được thực hiện bởi các cơ quan khác nhau trên toàn thế giới. Điều thú vị là các bên liên quan đang hợp tác để giải quyết vấn nạn bạo lực trên cơ sở giới trong thể thao. Tại Liên minh Châu Âu, các quan hệ đối tác chống bạo lực trên cơ sở giới trong thể thao là đa cấp, đa tác nhân và đa ngành. Chúng bao gồm các tổ chức chính phủ, công cộng, tư nhân và xã hội dân sự từ các lĩnh vực khác nhau, chẳng hạn như thể thao; y tế; giáo dục; trẻ em, các tổ chức bảo vệ quyền của những người LGBT, phụ nữ và người trẻ tuổi; bình đẳng giới; cảnh sát; và phúc lợi trẻ em.

***Bình Nguyên — Thanh Hiền biên dịch theo:***

*<https://www.europarl.europa.eu/thinktank/>*

*<http://www.eprs.ep.parl.union.eu/>*



# PHỤ NỮ TRONG PHONG TRÀO OLYMPIC

## Nhiệm vụ

Thể thao là một trong những nền tảng mạnh mẽ nhất để thúc đẩy bình đẳng giới và tăng quyền cho phụ nữ và trẻ em gái. Với tư cách là nhà lãnh đạo của Phong trào Olympic, IOC có trách nhiệm quan trọng trong việc thực hiện hành động liên quan đến bình đẳng giới - quyền cơ bản của con người, có tầm quan trọng sâu sắc và là Nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Olympic.

Hiến chương Olympic quy định rằng một trong những vai trò của IOC là *“Khuyến khích và ủng hộ phụ nữ tham gia thể thao ở mọi trình độ, trong tất cả các tổ chức nhằm thực hiện nguyên tắc bình đẳng giới.”*

Cam kết của IOC vượt xa hơn việc cân bằng sự tham gia của phụ nữ trong Thế vận hội Olympic. IOC cũng công nhận rằng bình đẳng giới là một thành phần quan trọng của việc quản lý thể thao hiệu quả và tiếp tục hỗ trợ việc khuyến khích phụ nữ và trẻ em gái tham gia thể thao ở mọi cấp độ và trong tất cả các cơ cấu ngoài sân thi đấu. Việc bổ nhiệm phụ nữ vào các vị trí ra quyết định quan trọng cả trong chính quyền IOC và các cơ quan quản lý của IOC đã đạt được nhiều tiến bộ. Chương trình nghị sự Olympic 2020, lộ trình chiến lược cho Phong trào Olympic, tái khẳng định cam kết và ưu tiên của bình đẳng giới.

Nhiều bên liên quan đến Phong trào Olympic cũng đã thực hiện các sáng kiến quan trọng về bình đẳng giới để trẻ em gái và phụ nữ trên toàn thế giới được tiếp cận nhiều hơn và có cơ hội tham gia vào thể thao.

### **Các cột mốc lịch sử**

Năm 1979, quyền tham gia vào thể thao của phụ nữ lần đầu tiên chính thức được đưa vào công ước quốc tế; Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ.

Năm 1994, Nhóm Công tác Quốc tế (IWG) về Phụ nữ và Thể thao được thành lập và tổ chức khai mạc Hội nghị thế giới về Phụ nữ và Thể thao tại Brighton (Anh). Hội nghị quan trọng này đã đưa ra tuyên bố Brighton: một hiệp ước quốc tế nhằm hỗ trợ sự phát triển liên tục của một hệ thống hoạt động thể dục thể thao công bằng và bình đẳng hơn. IOC ủng hộ sáng kiến này và trở thành một bên ký kết Tuyên bố vào năm 1995, Liên hợp quốc tổ chức Hội nghị Thế giới lần thứ tư về Phụ nữ: Hành động vì Bình đẳng, Phát triển và Hòa bình tại Bắc Kinh (Trung Quốc). Tuyên bố Bắc Kinh và Cương lĩnh hành động, lần đầu tiên có đề cập cụ thể đến thể thao như một công cụ bình đẳng giới và tăng quyền cho phụ nữ.

Dựa trên những phát triển quốc tế này, vào năm 1996, IOC đã thực hiện bước đi lịch sử trong việc sửa đổi Hiến chương Olympic để lần đầu tiên đề cập đến vai trò của IOC trong việc tiến bộ phụ nữ trong thể thao:

*“Vai trò của IOC là dẫn đầu việc thúc đẩy phụ nữ tham gia thể thao ở mọi cấp độ và mọi cơ cấu, đặc biệt là trong các cơ quan điều hành của các tổ chức thể thao quốc gia và quốc tế*

*nhằm thực hiện nghiêm túc nguyên tắc nam nữ bình đẳng. ”*  
(Hiến chương Olympic 1996).

Cùng năm đó, IOC cũng tổ chức hội nghị thế giới đầu tiên về Phụ nữ và Thể thao. Mục tiêu của các hội nghị này là:

1. Nâng cao nhận thức về vai trò của phụ nữ trong thể thao;
2. Đánh giá những tiến bộ đạt được trong lĩnh vực bình đẳng giới trong thể dục thể thao; và
3. Xác định các hành động ưu tiên trong tương lai để khuyến khích phụ nữ trong thể thao

Sau khai mạc hội nghị, phiên họp IOC đã chấp nhận khuyến nghị đặt mục tiêu ít nhất 10% phụ nữ ở các vị trí ra quyết định vào năm 2000 và 20% vào năm 2005.

Từ năm 1996 đến năm 2012, hoạt động của IOC đã được hỗ trợ bởi tổ chức các Hội nghị Thế giới bốn năm một lần về Phụ nữ và Thể thao. Hội nghị lần thứ 5 và cũng là cuối cùng được tổ chức tại Los Angeles vào năm 2012.

Năm 2014, theo khuyến nghị 11 của Chương trình nghị sự Olympic 2020, IOC đã tiến hành:

1. Làm việc với các Liên đoàn Quốc tế để đạt được 50% nữ tham gia Thế vận hội Olympic và khuyến khích sự tham gia và tham gia của phụ nữ vào thể thao bằng cách tạo ra nhiều sự tham gia hơn; và, cơ hội tham gia Thế vận hội Olympic.
2. Khuyến khích bao gồm các sự kiện nhóm đa giới tính.

Vào năm 2016, theo khuyến nghị của Ủy ban Phụ nữ trong Thể thao IOC, Ban điều hành IOC đã thông qua mục tiêu bình đẳng giới sửa đổi lên 30% cho các thành viên của Phong trào Olympic:

*“Các thành viên của Phong trào Olympic nên đặt mục tiêu tối thiểu 30% về tỷ lệ phụ nữ trong các cơ quan quản lý vào năm 2020 và áp dụng các biện pháp kèm theo sẽ giúp họ đạt được mục tiêu này.” (Biên bản, Ban điều hành IOC, ngày 8 tháng 12 năm 2016).*

### **Dự án Đánh giá bình đẳng giới của IOC**

Vào tháng 3 năm 2017, IOC đã khởi động Dự án Đánh giá bình đẳng giới với nhiệm vụ đánh giá thực trạng bình đẳng giới trong Phong trào Olympic và “thúc đẩy bình đẳng giới trên toàn cầu” với “Các khuyến nghị theo định hướng hành động để thay đổi”. Là một sáng kiến chung của Ủy ban thể thao và vận động viên IOC, dự án được dẫn đầu bởi Nhóm công tác gồm 11 thành viên do Marisol Casado (Thành viên IOC) chủ trì, bao gồm các Thành viên IOC và đại diện của các Ủy ban Olympic Quốc gia (NOC) và các Liên đoàn Thể thao Quốc tế (IF) từ mọi châu lục. Nhóm công tác đã tiến hành đánh giá toàn diện tình trạng bình đẳng giới trong suốt Phong trào Olympic theo 5 chủ đề: Thể thao, Quản trị, Mô hình, Nguồn vốn và Nguồn nhân lực, Giám sát và Truyền thông. Kết quả là 25 khuyến nghị táo bạo và mang tính định hướng hành động, được Ban điều hành IOC thông qua vào tháng 2 năm 2018, nhằm tạo ra một con đường mới trong việc thúc đẩy bình đẳng giới trong đấu trường thể thao và hơn thế nữa. IOC đang dẫn đầu việc thực hiện các khuyến nghị với sự hỗ trợ từ các NOC và IF.

### **Ban điều hành**

Flor Isava Fonseca được bầu làm người phụ nữ đầu tiên trong Ban điều hành IOC vào năm 1990. Bảy năm sau, Anita DeFrantz trở thành nữ Phó Chủ tịch IOC đầu tiên, giữ chức vụ

này từ năm 1997 đến 2001. Kể từ đó, IOC đã có thêm hai nữ Phó Chủ tịch: Gunilla Lindberg (2004-2008) và Nawal El Moutawakel (2012-2016). Năm 2020, bốn phụ nữ (26,7%) là thành viên Ban điều hành: Anita L. DeFrantz (Phó chủ tịch), Nicole Hoeverstz, Kirsty Coventry và Nawal El Moutawakel.

### **Ủy ban IOC**

Tính đến tháng 5 năm 2020, 11 trong số 30 chủ tịch Ủy ban IOC là nữ (36%). Vào năm 2020, IOC đã đạt được mục tiêu về sự tham gia cân bằng giới trong các ủy ban của IOC, với 47,7% vị trí hiện do phụ nữ đảm nhiệm (năm 2013 phụ nữ nắm giữ 20%)

### **Ủy ban phụ nữ và thể thao IOC**

Được thành lập vào năm 1995, Nhóm công tác Phụ nữ và Thể thao của IOC đóng vai trò là cơ quan tư vấn bao gồm đại diện của ba cơ quan cấu thành của Phong trào Olympic (IOC, các IF và NOC), cùng với đại diện vận động viên và các thành viên độc lập. Năm 2005, Nhóm Công tác Phụ nữ và Thể thao đã trở thành một Ủy ban chính thức do Anita DeFrantz làm chủ tịch.

Dưới quyền chủ tịch Lydia Nsekera (Thành viên IOC), Ủy ban phụ nữ và thể thao của IOC tư vấn cho Chủ tịch IOC và Ban điều hành về các chính sách nên áp dụng để trở thành chất xúc tác cho sự thay đổi tích cực trong các lĩnh vực ưu tiên sau:

1. Khuyến khích phụ nữ tham gia Thể vận hội Olympic và thể thao nói chung;
2. Trao quyền cho phụ nữ tiếp cận các vị trí ra quyết định trong thể thao;

3. Nâng cao nhận thức về lợi ích của Bình đẳng giới;
4. Cung cấp hỗ trợ cho NOC và IF;
5. Phòng chống quấy rối và lạm dụng trong thể thao.

Vào năm 2020, Ủy ban phụ nữ và thể thao IOC bao gồm 33 thành viên, 30% trong số đó là nam giới, bao gồm cả Phó Chủ tịch Ủy ban – Hoàng thân Feisal Al Hussein (Thành viên IOC). Để đảm bảo rằng chương trình nghị sự về Bình đẳng giới được lồng ghép vào tất cả các khía cạnh công việc của IOC, các thành viên của Ủy ban phụ nữ và thể thao cũng tham gia vào các Ủy ban chính của IOC.

### **Quản trị IOC**

Là một phần của chiến lược Quản lý nhân lực 2020, một số chính sách đã được đưa ra để đảm bảo lực lượng lao động đa dạng và toàn diện.

### **Quan hệ đối tác**

Quan hệ đối tác là điều tối quan trọng trong việc thay đổi xã hội và trao quyền cho giới. Chính sách của IOC về trao quyền cho phụ nữ thông qua thể thao đã được phát triển và thực hiện thông qua nhiều mối quan hệ hợp tác với các tổ chức thể thao, các cơ quan và chương trình của Liên hợp quốc, các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức xã hội khác. Vào tháng 3 năm 2020, IOC đã tham gia Sáng kiến Thể thao vì thế hệ bình đẳng của Phụ nữ Liên hợp quốc nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện một loạt các nguyên tắc chung và các mục tiêu phù hợp để khai thác sức mạnh của thể thao trong việc biến bình đẳng giới thành hiện thực thông qua thể thao. IOC đang khuyến khích các bên liên quan đến phong trào Olympic làm theo.

## **Bình đẳng giới tại Thế vận hội Olympic**

Phụ nữ lần đầu tiên tham dự Thế vận hội Olympic ở Paris vào năm 1900, bốn năm sau Thế vận hội Olympic đầu tiên của kỷ nguyên hiện đại ở Athens. Bất chấp sự dè dặt của Pierre de Coubertin, 22 phụ nữ trong tổng số 997 vận động viên đã tranh tài ở 5 môn thể thao: quần vợt, chèo thuyền, croquet, cưỡi ngựa và golf. Nhưng chỉ có golf và quần vợt có những nội dung dành riêng cho phụ nữ. Sự tham gia của nữ giới đã tăng đều đặn kể từ đó, với nữ giới chiếm hơn 45% số vận động viên tham gia. Thế vận hội 2016 ở Rio (5.176 nữ vận động viên trong số 11.444 vận động viên), so với 23% tại Thế vận hội năm 84 ở Los Angeles và chỉ hơn 13% tại Thế vận hội năm 1964 ở Tokyo. Trong 20 năm qua, IOC cũng đã tăng số lượng các nội dung dành cho phụ nữ trong chương trình thi đấu Olympic, với sự hợp tác của các Liên đoàn Thể thao quốc tế (IF) và Ban tổ chức. Với việc bổ sung môn quyền anh cho nữ, Thế vận hội Olympic 2012 tại Luân Đôn là lần đầu tiên phụ nữ tranh tài ở mọi môn thể thao trong chương trình Olympic. Tokyo 2020 được dự đoán là bình đẳng về giới nhất với tỷ lệ nữ tham gia dự kiến là 48,8%.

Vào tháng 3 năm 2020, Ban điều hành IOC đã đưa ra hai quyết định quan trọng liên quan đến bình đẳng giới tại Thế vận hội Olympic:

- Tất cả các NOC phải được đại diện bởi tối thiểu một vận động viên nữ và một vận động viên nam tại tất cả các kỳ Thế vận hội Mùa hè Olympic, bắt đầu từ Tokyo 2020; và,
- Các giao thức của hướng dẫn IOC sẽ được thay đổi để cho phép các NOC cử một vận động viên nữ và một vận động viên nam cùng mang cờ của họ tại Lễ khai mạc.

Ngoài sự tham gia của vận động viên, IOC, phối hợp với các bên liên quan, tiếp tục thực hiện các khuyến nghị của dự án Đánh giá bình đẳng giới của IOC đến việc thu hẹp khoảng cách giới trong huấn luyện viên, cán bộ kỹ thuật và thiết kế lịch thi đấu để đảm bảo cân bằng và công bằng cho tất cả các vận động viên.

### **Sự xuất hiện lần đầu của các môn thể thao dành cho nữ**

Năm	Bộ môn / Nội dung thi đấu
1900	Quần vợt, Golf
1904	Bắn cung
1908	Quần vợt *, Trượt băng nghệ thuật
1912	Thể thao dưới nước
1924	Đấu kiếm
1928	Điền kinh, Thể dục dụng cụ
1936	Trượt tuyết
1948	Canoeing
1952	Đua ngựa
1964	Bóng chuyền, Trượt băng nằm ngửa
1976	Chèo thuyền, Bóng rổ
1980	Khúc côn cầu
1984	Bắn súng, Bóng chày
1988	Quần vợt, Bóng bàn, Thuyền buồm
1992	Cầu lông, Judo, Hai môn phối hợp
1996	Bóng đá, Bóng mềm
1998	Bi đá trên băng, Khúc côn cầu trên băng
2000	Cử tạ, Năm môn phối hợp hiện đại, Taekwondo, Ba môn phối hợp



2002	Xe trượt lòng máng
2004	Vật
2012	Quyền anh
2016	Golf, Bóng bầu dục
2020	Bóng chày/Bóng mềm, Karate, Trượt ván, Leo núi thể thao, Lướt sóng

*\* Các môn thể thao quay trở lại Chương trình Olympic.*

### **Thế vận hội Olympic Trẻ**

Thế vận hội Olympic Trẻ mùa hè lần thứ 3 ở Buenos Aires đã thổi bùng lên phong trào tham gia bình đẳng tại đấu trường Thế vận hội, với 2.000 phụ nữ và 2.000 nam giới tranh tài. Thế vận hội Olympic trẻ mùa đông lần thứ 3 tại Lausanne đã diễn ra sau đó, với 936 nữ và 936 nam tham gia. Nhưng đây không phải là đóng góp quan trọng duy nhất mà Thế vận hội Olympic Trẻ (YOG) đã thực hiện cho bình đẳng giới trong thể thao. Các sự kiện dành cho cả nam và nữ cũng đã xuất hiện tại YOG kể từ lễ khai mạc ở Singapore vào năm 2010. Các sự kiện hỗn hợp này là sự kết hợp của các sự kiện mà nam và nữ thi đấu riêng biệt trong một đội kết hợp và các sự kiện mà họ cạnh tranh trực tiếp. Nhiều sự kiện trong số này đã được đưa vào chương trình Olympic.

### **Bình đẳng giới trong phong trào Olympic**

Trong khi sự tham gia của phụ nữ vào các hoạt động thể dục thể thao và Thế vận hội Olympic tăng đều qua các năm, tỷ lệ phụ nữ trong các cơ quan quản lý và hành chính của Phong trào Olympic vẫn ở mức thấp.

Ban điều hành IOC đã đưa ra quyết định vào tháng 12 năm 2016 để tư vấn cho các thành viên của Phong trào Olympic đặt

mục tiêu tối thiểu 30% về tỷ lệ phụ nữ trong các cơ quan quản lý vào năm 2020 và áp dụng các biện pháp kèm theo sẽ giúp đạt được mục tiêu này. Cho đến nay, một số NOC và IF đã đạt được sự cân bằng về giới và đang đạt được những tiến bộ ổn định để thu hẹp khoảng cách về giới trong những kỳ Olympic sắp tới.

### **Chương trình đoàn kết Olympic**

Olympic Đoàn kết cung cấp cho các NOC một loạt các chương trình hỗ trợ dành cho vận động viên, những người trẻ tuổi, huấn luyện viên và quản lý thể thao, và những chương trình này mang lại lợi ích cho phụ nữ ngày càng tăng. Trong kế hoạch Đoàn kết Olympic 2017-2020, tất cả các chương trình chính đều có những đăi ngộ đặc biệt khuyến khích sự tham gia của phụ nữ. Hơn nữa, một chương trình đặc biệt "Bình đẳng giới và Đa dạng" dành riêng cho việc thúc đẩy các sáng kiến tạo điều kiện tiên quyết để phụ nữ đảm nhận vai trò lãnh đạo trong thể thao, cả về huấn luyện và điều hành thể thao. Các NOC cũng có thể xin tài trợ cho các dự án nhằm nâng cao mức độ tham gia thể thao của trẻ em gái và phụ nữ thông qua một chương trình dành riêng cho Thể thao vì sự phát triển xã hội.

### **Giải thưởng phụ nữ và thể thao**

Kể từ năm 2000, IOC đã trao thưởng cho phụ nữ hoặc các tổ chức có đóng góp đáng kể trong việc phát triển, khuyến khích và tăng cường sự tham gia của phụ nữ và trẻ em gái trong thể thao hàng năm.

Những người chiến thắng giải thưởng năm 2020 như sau:

Giải thưởng Thế giới - Skateistan,

Châu Phi - Salima Souakri (Algeria)

Châu Mỹ - Guylaine Demers (Canada)

Châu Á - Kim Jin-Ho (Hàn Quốc)

Châu Âu - Else Trangbæk (Đan Mạch)

Châu Đại Dương - Kitty Chiller (Úc).

### **BẢNG A: SỰ THAM GIA CỦA PHỤ NỮ TRONG CÁC KỲ THỂ VẬN HỘI MÙA HÈ**

<b>Năm</b>	<b>Môn thể thao</b>	<b>Nội dung cho nữ</b>	<b>Tổng nội dung</b>	<b>% nội dung cho nữ</b>	<b>Số phụ nữ tham gia</b>	<b>% phụ nữ tham gia</b>
<b>1900</b>	2	2	95	2.1	22	2.2
<b>1904</b>	1	3	95	3.1	6	0.9
<b>1908</b>	2	4	110	3.6	37	1.8
<b>1912</b>	2	5	102	4.9	48	2.0
<b>1920</b>	2	8	156	5.1	63	2.4
<b>1924</b>	3	10	126	7.9	135	4.4
<b>1928</b>	4	14	109	12.8	277	9.6
<b>1932</b>	3	14	117	12.0	126	9
<b>1936</b>	4	15	129	11.6	331	8.3
<b>1948</b>	5	19	136	14.0	390	9.5
<b>1952</b>	6	25	149	16.8	519	10.5
<b>1956</b>	6	26	151	17.2	376	13.3
<b>1960</b>	6	29	150	19.3	611	11.4
<b>1964</b>	7	33	163	20.2	678	13.2
<b>1968</b>	7	39	172	22.7	781	14.2
<b>1972</b>	8	43	195	22.1	1,059	14.6
<b>1976</b>	11	49	198	24.7	1,260	20.7
<b>1980</b>	12	50	203	24.6	1,115	21.5
<b>1984</b>	14	62	221	28.1	1,566	23
<b>1988</b>	17	72	237	30.4	2,194	26.1
<b>1992</b>	19	86	257	33.5	2,704	28.8
<b>1996</b>	21	97	271	35.8	3,512	34.0
<b>2000</b>	25	120	300	40	4,069	38.2
<b>2004</b>	26	125	301	41.5	4,329	40.7
<b>2008</b>	26	127	302	42.1	4,637	42.4

<b>2012</b>	26	140	302	46.4	4,676	44.2
<b>2016</b>	28	145	306	47.4	5,059	45

## BẢNG B: SỰ THAM GIA CỦA PHỤ NỮ TRONG CÁC KỲ THỂ VẬN HỘI MÙA ĐÔNG

<b>Năm</b>	<b>Môn thể thao</b>	<b>Nội dung cho nữ</b>	<b>Tổng nội dung</b>	<b>% nội dung cho nữ</b>	<b>Số phụ nữ tham gia</b>	<b>% phụ nữ tham gia</b>
<b>1924</b>	1	2	16	12.5	11	4.3
<b>1928</b>	1	2	14	14.3	26	5.6
<b>1932</b>	1	2	14	14.3	21	8.3
<b>1936</b>	2	3	17	17.6	80	12
<b>1948</b>	2	5	22	22.7	77	11.5
<b>1952</b>	2	6	22	27.3	109	15.7
<b>1956</b>	2	7	24	29.2	134	17
<b>1960</b>	2	11	27	40.7	144	21.5
<b>1964</b>	3	14	34	41.2	199	18.3
<b>1968</b>	3	14	35	40.0	211	18.2
<b>1972</b>	3	14	35	40.0	205	20.5
<b>1976</b>	3	15	37	40.5	231	20.6
<b>1980</b>	3	15	38	39.5	232	21.7
<b>1984</b>	3	16	39	41.0	274	21.5
<b>1988</b>	3	19	46	41.3	301	21.2
<b>1992</b>	4	26	57	45.6	488	27.1
<b>1994</b>	4	28	61	45.9	522	30
<b>1998</b>	6	32	68	47.1	787	36.2
<b>2002</b>	7	37	78	47.4	886	36.9
<b>2006</b>	7	40	84	47.6	960	38.2
<b>2010</b>	7	41	86	47.7	1,044	40.7
<b>2014</b>	7	49	98	50,0	1,121	40.3
<b>2018</b>	7	53	102	52%	1,169	41

**Hồng Anh – Thu Hà biên dịch theo:**  
*Women in the Olympic Movement*

## **SÁNG KIẾN THỂ THAO VÌ THỂ HỆ BÌNH ĐẲNG**

Bình đẳng giới không chỉ là một quyền mà còn là cơ hội tốt nhất để chúng ta đối mặt với những thách thức cấp bách nhất của thời đại. Hơn thế, chưa một quốc gia nào trên thế giới dám tuyên bố đã đạt được thành tựu bình đẳng giới. Những lời hứa bay đi theo gió và sự thay đổi thực sự diễn ra quá trì trệ đối với hầu hết phụ nữ và trẻ em gái.

Năm 2020, chương trình nghị sự có tầm nhìn cao nhất về trao quyền cho phụ nữ và trẻ em gái - Cương lĩnh hành động Bắc Kinh (1995) - có tuổi đời 25 năm. Năm 1995, nó đã được 189 quốc gia thành viên thông qua và đề cập đến 12 khu vực cần quan tâm với các mục tiêu chiến lược được xác định cho từng lĩnh vực trọng điểm. Cương lĩnh hành động Bắc Kinh là một kim chỉ nam nhằm xóa bỏ các rào cản có hệ thống về phụ nữ và trẻ em gái. Cho đến hiện tại, đây vẫn là chương trình nghị sự đầy tham vọng để đạt được bình đẳng giới. Thể thao được đề cập rất rõ ràng trong Cương lĩnh hành động Bắc Kinh.

Điều lệ quốc tế về giáo dục thể chất, hoạt động thể dục và thể thao, sửa đổi năm 2015, công nhận quyền cơ bản đối với giáo dục thể chất, hoạt động thể dục và thể thao. Nó chỉ rõ cơ hội tham gia bình đẳng ở tất cả các cấp giám sát và ra quyết định trong giáo dục thể chất, hoạt động thể dục và thể thao. Dù với mục đích giải trí, nâng cao sức khỏe hay đạt thành tích cao thì đây vẫn là quyền của mọi trẻ em gái và mọi phụ nữ.

Gần đây, kế hoạch hành động Kazan đã ưu tiên thiết lập một khung liên kết các chính sách và chương trình thể thao với các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs). Vì vậy, nó là tài liệu tham khảo quốc tế về tính nhất quán của chính sách trong lĩnh vực thể thao. Một trong năm hành động của nó cam kết “Tiến hành nghiên cứu việc thành lập đài quan sát toàn cầu về phụ nữ, thể dục, thể thao và hoạt động thể chất”.

Hoàn thành bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ cũng là chìa khóa để đáp ứng Chương trình nghị sự 2030 về Phát triển bền vững với 17 Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) đã được các nhà lãnh đạo thế giới thông qua vào năm 2015. Nó giống như một lộ trình cho sự tiến bộ bền vững và không để ai bị bỏ lại phía sau. Điều này bao gồm mục tiêu 5 “Thẳng lợi trong bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái”.

Phong trào thể hệ bình đẳng do UN Women lãnh đạo là một lời mời gọi các đối tác và thế hệ mới tham gia với mục đích làm sống lại Cương lĩnh Bắc Kinh và biến bình đẳng giới thành hiện thực. Hệ sinh thái thể thao và các bên liên quan khác nhau có vai trò mạnh mẽ, đặc biệt là gần đây trong lĩnh vực thể thao ủng hộ bình đẳng giới đang trên đà leo thang.

### **Quyền năng của thể thao**

Thể thao có sức mạnh khổng lồ trong công cuộc thúc đẩy bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ và trẻ em gái. Nó huy động toàn bộ cộng đồng trên thế giới và diễn thuyết trước giới trẻ. Nó vượt qua các rào cản quốc gia và sự khác biệt văn hóa. Đây là một công cụ mạnh mẽ nhằm truyền tải những thông điệp quan trọng - thường là tới khán giả đại chúng.

Trong những năm gần đây, sự quan tâm đến các môn thể thao nữ ngày càng được quan tâm. Các phong trào của phụ nữ ở nhiều quốc gia đã tranh đấu quyền tiếp cận thể thao để rèn luyện, tích lũy và tham dự các trận đấu. Trong một số trường hợp, họ đạt được số tiền thưởng ngang nhau. Các nữ vận động viên đã trở thành huyền thoại và được coi là hình mẫu truyền cảm hứng cho cả phụ nữ và nam giới trên toàn cầu. Tận dụng tối đa vị thế đáng kính của họ để nâng cao nhận thức về vấn đề giới.

Có rất nhiều nhân tố tác động trong hệ sinh thái thể thao, bao gồm cả các tổ chức thể thao cũng đang có những bước tiến đáng kể nhằm xúc tiến sự thay đổi. Ví dụ, các tổ chức thể thao ở cấp cơ sở thực hiện các chiến lược bình đẳng giới, các chính sách bảo vệ an toàn, tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các cấp lãnh đạo. Chọn lọc thông tin phát trên các phương tiện truyền thông, tiếp thị. Không thiên vị và quảng bá thành tựu của phụ nữ, v.v. Tuy nhiên, cho đến nay, nhiều sáng kiến trong số này đang hoạt động tương đối cô lập dẫn đến việc bỏ lỡ các cơ hội học hỏi và nhân rộng các phương pháp hữu hiệu nhất.

Như đã nêu trong 17 mục tiêu phát triển bền vững - tăng cường các phương tiện thực hiện và phục hồi quan hệ đối tác toàn cầu về phát triển bền vững - các mục tiêu toàn cầu sẽ chỉ đạt được nếu trong quan hệ đối tác có sự phối hợp chính sách để huy động và chia sẻ kiến thức, chuyên môn, công nghệ và nguồn lực tài chính dựa trên kinh nghiệm của từng đối tác.

Bằng cách tham gia vào một liên minh - bao gồm các chính phủ, các tổ chức của Liên hợp quốc, các tổ chức thể thao vì hòa bình và phát triển, xã hội dân sự, liên đoàn thể thao, nhà tổ

chức sự kiện, giải đấu, đội, thương hiệu, nhà tiếp thị, truyền thông và những người có ảnh hưởng đến thể thao, v.v. - hệ sinh thái thể thao sẽ nhân rộng tác động đến bình đẳng giới, trao quyền cho phụ nữ và trẻ em gái bằng cách học hỏi lẫn nhau. Xúc tiến các nỗ lực với mục đích:

- Thúc đẩy vai trò lãnh đạo của phụ nữ và bình đẳng giới trong các mô hình quản trị
- Ngăn ngừa và ứng phó với bạo lực căn cứ trên cơ sở giới
- Cam kết thu hẹp khoảng cách đầu tư vào thể thao của phụ nữ và đẩy mạnh cơ hội bình đẳng kinh tế cho phụ nữ và trẻ em gái.
- Thúc đẩy sự tham gia bình đẳng của phụ nữ và không thiên vị trên các phương tiện truyền thông
- Tạo cơ hội bình đẳng cho trẻ em gái trong thể dục thể thao và giáo dục thể chất

Cùng nhau làm việc theo tầm nhìn chung và bộ nguyên tắc. Cam kết nghiêm túc đối với chương trình nghị sự chung. Bảo đảm giám sát và báo cáo tiến độ về các chỉ số phù hợp. Lĩnh vực thể thao có tác động đáng kể đến bình đẳng giới trên toàn cầu.

### **Thể thao đại diện cho thể hệ bình đẳng**

Phương châm 1: Nỗ lực bảo đảm thúc đẩy vai trò lãnh đạo của phụ nữ và bình đẳng giới trong các mô hình quản trị

- Nâng cao địa vị của phụ nữ: đóng vai trò ra quyết định trong các tổ chức thể thao
- Bảo đảm các phương châm bình đẳng giới được đưa vào mục chiến lược và tài liệu về hợp đồng bảo hiểm của tổ chức



- Xây dựng quy trình cho các ứng cử viên nữ ở vai trò quản trị và thúc đẩy cân bằng giới trong quá trình bầu cử
  - Tạo cơ hội đào tạo để nâng cao năng lực thăng tiến của phụ nữ
    - Đảm bảo rằng các chính sách hiện hành là phân biệt giới tính - xác định các yếu tố tác động khác nhau đến phụ nữ và nam giới - bao gồm cả văn hóa tổ chức tiến bộ bình đẳng.
    - Xem xét các yêu cầu đối với tư cách thành viên của hội đồng quản trị, các cơ quan quản trị và ủy ban khác để xóa bỏ mọi phân biệt đối xử hoặc thành kiến đối với phụ nữ.
    - Khi thích hợp, thành lập các ủy ban hoặc bộ phận về bình đẳng giới để phát triển các chiến lược bình đẳng giới và quản lý các nguồn lực cần thiết.

Phương châm 2: Nỗ lực ngăn chặn và ứng phó với bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái trong và thông qua thể thao

- Xây dựng đi đôi với thực hiện các chính sách và thủ tục bảo vệ, bao gồm cơ chế báo cáo, biện pháp khắc phục phù hợp và hỗ trợ tham vấn với những người bị ảnh hưởng
  - Tranh thủ sự hỗ trợ của các vận động viên và những nhân vật nổi bật làm hình mẫu như một phần của các chiến lược phòng ngừa
    - Tăng cường dựa trên pháp luật để ngăn ngừa và xử lý bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái trong thể thao
      - Không khoan nhượng bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái trong thể thao
      - Trau dồi giáo dục và đạo đức giữa các vận động viên và tất cả những người được liên kết với vận động viên, bao gồm

người quản lý, trợ lý, huấn luyện viên, nhân viên y tế, nhà tài trợ, luật sư,...

- Cải thiện sự cộng tác với các tổ chức thể thao, các đối tác để nâng cao hiệu quả của các chính sách và thủ tục bảo vệ.

Phương châm 3: Cam kết thu hẹp khoảng cách đầu tư vào thể thao của phụ nữ và đẩy mạnh cơ hội bình đẳng kinh tế cho phụ nữ và trẻ em gái

- Tăng cường đầu tư vào sự phát triển thể thao của phụ nữ
- Tăng cường hỗ trợ để cân bằng điều kiện thi đấu của nam và nữ

- Bảo đảm mức lương bình đẳng đủ sống cho phụ nữ trong thể thao (ví dụ: vận động viên, huấn luyện viên, quan chức kỹ thuật, phóng viên thể thao,...) để họ dành thời gian cho sự nghiệp thể thao của mình

- Phán đấu công bằng tiền thưởng
- Cố gắng cân bằng giới tính trong các vai trò nghề nghiệp (huấn luyện, cán bộ,...)
- Tăng cơ hội hưởng lợi từ tài trợ cho các vận động viên nữ
- Nhân rộng cơ hội nghề nghiệp sau thi đấu thông qua cố vấn và hỗ trợ chuyển đổi nghề cho các vận động viên nữ

Phương châm 4: Cố gắng thúc đẩy sự tham gia bình đẳng của phụ nữ và không tỏ ra thiên vị trên các phương tiện truyền thông trong và ngoài thể thao nhằm xóa bỏ định kiến giới có hại và xúc tiến các mô hình vai trò tích cực

- Tăng số lượng nữ nhà báo trong lĩnh vực truyền thông thể thao
- Giải quyết các định kiến về giới khỏi các phương tiện truyền thông thể thao

- Loại bỏ hành vi quấy rối với các nhà báo nữ
- Tăng cường rót vốn vào các cuộc thi dành cho nữ để tăng khả năng hiển thị và đầu tư từ ngành thể thao
  - Tăng tỷ lệ tường thuật về thể thao của phụ nữ trên các phương tiện truyền thông xã hội
    - Loại bỏ phân biệt giới tính về các vận động viên nữ trong mọi hình thức truyền thông (ví dụ: quảng cáo, tin tức, chiến dịch tiếp thị,...)
    - Khuếch đại giọng nói của các vận động viên nữ làm hình mẫu. Các chiến dịch tiếp thị, thời gian phát sóng và đưa tin về các cuộc thi để giành lấy sự công nhận của công chúng,...
    - Tranh thủ sự cổ vũ của các nhà vô địch nam làm đồng minh để phá bỏ định kiến về giới
    - Hợp nhất thông điệp về bình đẳng giới trong và xung quanh các giải đấu lớn, các sự kiện thể thao

Phương châm 5: Cố gắng đẩy mạnh hỗ trợ các cơ hội bình đẳng cho trẻ em gái trong thể thao, hoạt động thể chất và giáo dục thể chất

- Loại bỏ những rào cản mà trẻ em gái phải đối mặt trong việc tham gia vào các môn thể thao trong môi trường chính thức và không chính thức. Những rào cản mà trẻ em gái phải đối mặt như phân biệt đối xử, phân biệt chủng tộc, dân tộc, tôn giáo, tình trạng suy giảm, quốc tịch và di cư
  - Giải quyết khoảng cách giới tính trong tỷ lệ bỏ học giữa trẻ em trai và trẻ em gái, đặc biệt là ở lứa tuổi vị thành niên
    - Tạo không gian thi đấu an toàn cho trẻ em gái
    - Lập pháp để có nguồn lực bình đẳng cho trẻ em trai và trẻ em gái trong các cơ sở công lập

- Phát triển cơ hội liên kết thể dục thể thao với rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ em gái
- Tạo cơ hội giáo dục trẻ em trai và nam giới về lợi ích của bình đẳng giới thông qua thể thao
- Nhân rộng các chương trình kế thừa gắn với các sự kiện thể thao lớn để gia tăng cơ hội cho trẻ em gái tham gia

Phương châm 6: Giám sát và báo cáo công khai về tiến độ hàng năm.

- Các thành viên sẽ gửi báo cáo tiến độ về việc hoàn thành các phương châm hàng năm
- UN Women sẽ củng cố và xuất bản một báo cáo hàng năm về sự tiến bộ của các thành viên
- Khi đài quan sát toàn cầu về phụ nữ, thể dục thể thao, giáo dục thể chất được thành lập. Nó dự định đóng vai trò quan trọng trong việc giám sát tiến độ thực hiện các cam kết này và là trung tâm kiến thức

#### 4. Phương thức làm việc

Cung cấp sáng kiến thể thao vì thế hệ bình đẳng sẽ thông qua các cam kết và công việc của tổ chức cá nhân. Sáng kiến thể thao vì thế hệ bình đẳng không phải là một sáng kiến chính thức hoặc một tổ chức đã đăng ký mà đây là công việc được thực hiện bởi các bên ký kết và được điều phối bởi ban thư ký UN Women.

#### Sự kỳ vọng của các thành viên

Tổ chức được mời đăng ký cần tuân theo các phương châm bất kể giai đoạn hiện tại hay sự phát triển của bình đẳng giới. Các thành viên nêu rõ cam kết tại thời điểm công bố tư cách

thành viên. Các hành động quan trọng trong đó cần nêu rõ tổ chức của họ sẽ đóng góp như thế nào vào việc thực hiện ít nhất một trong các phương châm. Mẫu cho điều này được đính kèm trong gói thành viên

Khuyến khích các thành viên

- Phát triển các chiến lược toàn diện để thúc đẩy bình đẳng giới trong các cơ quan của họ
- Giám sát và gửi báo cáo tiến độ thực hiện phương châm hàng năm
- Vận động truyền thông về bình đẳng giới thông qua thể thao
- Làm việc trên tinh thần cộng tác giữa các thành viên để đạt được các mục tiêu chung

Các hoạt động cần nguồn lực để thực hiện sẽ do các tổ chức tham gia lập ngân sách thông qua các nguồn tài trợ riêng hoặc gây quỹ chung. Các thành viên được mời ở vị trí đóng góp trên tinh thần tự nguyện để bù đắp chi phí thì liên quan đến công việc của Ban thư ký Phụ nữ Liên hợp quốc. Ban Thư ký Phụ nữ của LHQ sẽ xây dựng một kế hoạch phản ánh việc sử dụng các quỹ.

Sở hữu trí tuệ và sử dụng logo

Khuyến khích tất cả các thành viên thúc đẩy sáng kiến thông qua việc phổ biến rộng rãi và liên kết với biểu tượng Thế hệ bình đẳng.

Mọi sản phẩm hoặc kết quả từ công việc của các tổ chức tham gia sẽ không có bản quyền. Mọi người đều có thể truy cập vào nó.

Không một thành viên nào có thể đại diện hoặc đưa ra tuyên bố thay mặt cho các thành viên khác của Sáng kiến thể thao vì thế hệ bình đẳng, trừ khi điều này đã được tất cả các thành viên đồng ý.

Sự tham gia của các thành viên sẽ được ban thư ký UN Women công nhận trong các cuộc trao đổi và sự kiện liên quan. Sự tham gia đó cũng có thể được phản ánh trong thông tin liên lạc của chính các thành viên bằng cách tuyên bố rằng họ là thành viên của Sáng kiến thể thao vì thế hệ bình đẳng.

Chúng tôi, các thành viên của sáng kiến thể thao vì thế hệ bình đẳng cam kết ủng hộ tuyên bố và cương lĩnh hành động Bắc Kinh nhằm đạt được bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ và trẻ em gái. Chúng tôi cam kết:

1. Nỗ lực nhằm thúc đẩy vai trò lãnh đạo của phụ nữ và bình đẳng giới trong các mô hình quản trị
2. Nỗ lực ngăn ngừa và ứng phó với bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái trong và thông qua thể thao
3. Cam kết thu hẹp khoảng cách trong đầu tư vào thể thao của phụ nữ và thúc đẩy cơ hội bình đẳng kinh tế cho phụ nữ và trẻ em gái.
4. Nỗ lực thúc đẩy sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trên các phương tiện truyền thông thể thao nhằm xóa bỏ định kiến giới có hại và thúc đẩy các hình mẫu tích cực
5. Nỗ lực hỗ trợ các cơ hội bình đẳng cho trẻ em gái trong thể dục thể thao và giáo dục thể chất./.

***Xuân Nhi – Thu Hà biên dịch theo:***  
*Inspired by the UNFCCC’s Sports for Climate Action*  
*Framework*

## **BÌNH ĐẲNG GIỚI QUA THỂ THAO TẠI MALAYSIA**

Các vận động viên Malaysia đến từ các dân tộc, nền văn hóa và nguồn gốc khác nhau, đã tạo ra một môi trường bao dung, thấu hiểu và tôn trọng giữa các vận động viên của quốc gia.

Thể thao là một trong những động cơ thúc đẩy bình đẳng giới, là động lực quan trọng để đạt được các Mục tiêu phát triển bền vững (SDG) của Liên hợp quốc (LHQ). Tuy nhiên, khi nói đến bình đẳng, phụ nữ có được đại diện bình đẳng trong nền thể thao của Malaysia không? Trong các sự kiện thể thao lớn trước đây như Thế vận hội Olympic 2016 và Đại hội thể thao Đông Nam Á (SEA) lần thứ 29 năm 2017, đội tuyển Malaysia có tỷ lệ nữ tham gia gần như đồng đều với tỷ lệ lần lượt là 46% và 44%.

Nhưng tại Đại hội thể thao châu Á lần thứ 18 năm 2018, tỷ lệ đại diện cho phụ nữ của quốc gia này chỉ ở mức 38%. Và trong số 40 sự kiện mà Malaysia tham gia, phụ nữ không có đại diện trong 10 sự kiện và ít nhất là 16 đại diện.

Điều này không có nghĩa là Malaysia không sản sinh ra những vận động viên nữ xuất sắc, vì họ đã làm được điều đó ở các môn bóng quần, karate, bowling, bơi, lặn và wushu. Nhưng sự tham gia của phụ nữ vào các môn thể thao thường do nam giới thống trị như bóng đá và bóng bầu dục còn mờ nhạt, điều

này nói lên rất nhiều điều cho rằng bóng đá nữ đã bén rễ ở Malaysia ngay từ những năm 1960.

### ***“Tiến bộ một cách ngoạn mục”***

Sau đó, các vận động viên nữ ở Malaysia đã tiến bộ như thế nào? Vận động viên thể dục nghệ thuật quốc gia, Farah Ann Abdul Hadi, nói rằng các vận động viên nữ “đã tiến bộ một cách ngoạn mục”, họ đã giành được “nhiều huy chương ở các cấp độ thi đấu khác nhau”. Bản thân Farah Ann đã làm say đắm cả nước với màn trình diễn tại SEA Games 29, nơi cô mang về tám huy chương vàng.

Số huy chương vàng của Malaysia tại SEA Games 29 thì của nữ là 61 huy chương, gần ngang ngửa với nam (77 huy chương), nhưng vận động viên nữ của nước này kém thành công hơn tại Á vận hội, khi chỉ giành được 12 huy chương trong tổng số 36 huy chương mà Malaysia giành được ở toàn đại hội.

Farah Ann nói với The ASEAN Post rằng một số thách thức phải đối mặt ở Malaysia là thiếu sự ủng hộ và công nhận các vận động viên nữ là tài sản của quốc gia. Cô ấy cũng nói về cách thể thao đôi khi được nhìn từ góc độ vai trò giới truyền thống và bị đặt câu hỏi về “lựa chọn tham gia thể thao của phụ nữ”.

Sự chênh lệch giới tính vẫn tồn tại, ngay cả khi các vận động viên nữ bắt đầu thu hẹp khoảng cách giới tính. Lựa chọn thể thao cũng có thể không dễ dàng trong một xã hội bị ám ảnh bởi việc phán xét trang phục của phụ nữ. Kỳ vọng của xã hội về việc đánh giá cơ thể của phụ nữ về ngoại hình của họ thay vì những gì họ có thể làm cũng là một thách thức.



## Infographic:



Nguồn: Various, 2019

### Cấp cơ sở

Theo báo cáo của tổ chức thuộc Liên hợp quốc (UN) về phụ nữ, ‘One Win Leads to Another’ (OWLA), sự tự tin của con gái

giảm hai lần so với con trai ở tuổi dậy thì và ít nhất 49% nữ bỏ học thể thao. Báo cáo khẳng định rằng tuổi vị thành niên là thời điểm quan trọng để nuôi dưỡng tình yêu thể thao.

Farah Ann nói rằng “một số cô gái không tiếp tục tập luyện thể thao vì một số lý do”, bao gồm sự hỗ trợ tối thiểu từ cha mẹ hoặc người giám hộ và “vai trò giới được đặt lên vai phụ nữ, điều đó khiến họ cảm thấy rằng thể thao, bằng cách nào đó, khiến họ bớt nữ tính hoặc quá nam tính”.

Nicol David, cầu thủ bóng quần chuyên nghiệp huyền thoại mới nghỉ hưu của Malaysia, cũng đồng tình với nhận định này. "Đây là một tình huống khó khăn mà rất nhiều cô gái phải đối mặt vì họ lo lắng về việc bị coi là một tomboy." Cô ấy cũng đồng ý rằng khích lệ, động viên phải bắt đầu từ gia đình.

Tại các trường học, “Bản thiết kế giáo dục 2013-2025” của chính phủ Malaysia đưa ra yêu cầu đối với mỗi học sinh phải tham gia vào một môn thể thao, một câu lạc bộ và mặc một bộ đồng phục. Trong khi việc chú trọng phát triển thể thao ở cấp cơ sở đã khiến nhiều nữ sinh tham gia các môn thể thao hơn, thì vấn đề được đặt ra là việc cân bằng giữa thể thao và học hành. Để đạt được thành tích xuất sắc trong thể thao là điều khó khăn khi học sinh quá bận rộn với việc học. Tuy nhiên, trách nhiệm không nên chỉ thuộc về các trường. Một hệ thống hỗ trợ cũng không kém phần quan trọng.

Về việc liệu đã có hệ thống hỗ trợ cho trẻ em gái theo đuổi thể thao nào chưa, Farah Ann nói rằng “có một hệ thống hỗ trợ tốt cho trẻ em gái, đặc biệt là trong các môn thể thao chính như điền kinh, bơi lội và cầu lông. Tuy nhiên, khả năng tiếp cận vẫn

có thể bị hạn chế ở một số vùng nông thôn, nơi mà sự nghiệp thể thao được coi là ít hấp dẫn hơn. "

Cô cho biết thêm rằng nên có một sân chơi bình đẳng trong trường học và giải thích: “Điều quan trọng là cả trẻ em gái và trẻ em trai đều được đối xử với sự tôn trọng như nhau trong thể thao,” với lý do cần phải tách biệt mối liên hệ giữa thể thao và sự mạnh mẽ với một giới tính duy nhất.

### ***Kinh phí***

Để khuyến khích những người trẻ tuổi tham gia thể thao, Bộ trưởng Thanh niên và Thể thao của Malaysia, Syed Saddiq Syed Abdul Rahman đang hy vọng sẽ cung cấp kinh phí cho các cơ sở thể thao hiện có trong nước, phục vụ công chúng. Syed Saddiq nói rằng người dân Malaysia đang áp dụng lối sống lành mạnh, vì vậy, việc các cơ sở thể thao hiện có phải được cung cấp cho công chúng càng sớm càng tốt.

“Chúng ta không nên giữ các cơ sở này cho chính mình và các vận động viên của chúng ta. Chúng tôi cần đảm bảo rằng người dân có thể sử dụng chúng, ”ông nói với truyền thông địa phương.

Tại một cuộc họp báo khác, Syed Saddiq thông báo rằng, Malaysia sẽ chứng kiến sự tăng trưởng đáng kể về nguồn tài trợ - đặc biệt là dành cho phụ nữ - để truyền cảm hứng cho nhiều cô gái trẻ tham gia thể thao hơn. Syed Saddiq cũng muốn đảm bảo ngân sách được phân bổ đồng đều giữa các giới.

### ***Vấn đề trước mắt***

Định kiến, chuẩn mực xã hội phân biệt đối xử và thiếu hình mẫu vẫn là một trong những rào cản phổ biến nhất đối với bình

đẳng giới trên toàn thế giới. Mặc dù phụ nữ Malaysia đang có những bước tiến trong việc phá bỏ những rào cản do vai trò giới truyền thống đặt ra.

Cách đây vài năm, Malaysia đã chứng kiến nữ võ sĩ MMA chuyên nghiệp đầu tiên của họ tại Ann 'Athena' Osman. Việc cô giải nghệ đã sản sinh ra nhiều vận động viên hơn theo bước chân của cô, trong số đó có Nur Amisha Azril Rizal, 17 tuổi, người đã nằm trong tay không ít danh hiệu vô địch Muay-Thai.

Malaysia cũng có một đô vật nữ tên 'Phoenix', người cũng đang phá vỡ định kiến. Bỏ chiếc khăn trùm đầu sang một bên, Phoenix đối đầu với các đối thủ khi chỉ cao 155 cm và nặng 43 kg, chỉ với kỹ năng, tốc độ và sự nhanh nhẹn của mình. Cô gái 19 tuổi này đã ngay lập tức trở nên nổi tiếng trên mạng xã hội, thu hút sự quan tâm của những phụ nữ đội khăn khác. Cô chiến đấu chuyên nghiệp cho Malaysia Pro Wrestling (MyPW) có cùng vị thế với 'World Wrestling Entertainment (WWE) của Hoa Kỳ.

Để khuyến khích các cô gái tiếp tục chơi thể thao, Farah Ann khuyên họ nên “tin vào mục tiêu của mình trong thể thao, nỗ lực chăm chỉ vì những gì họ muốn đạt được và đừng để bất cứ cái gì khác kéo họ xuống”. Cô ấy cũng kêu gọi mọi người “hãy tin vào bản thân và theo đuổi những gì họ đam mê”.

Các vận động viên nữ có cơ hội thực hiện những lý tưởng này nhằm đạt được bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ. Và trong thể thao, khả năng công khai rất quan trọng vì các cô gái trẻ muốn nhìn thấy những vận động viên nữ mà họ có thể tìm kiếm để tìm cảm hứng và từ đó khiến họ tin tưởng vào khả năng của chính mình.

Nelson Mandela đã từng nói rằng “thể thao có sức mạnh thay đổi thế giới. Nó có sức mạnh truyền cảm hứng. Nó có sức mạnh để đoàn kết mọi người theo một cách mà ít có điều gì khác làm được. Nó nói với người trẻ bằng một ngôn ngữ mà họ hiểu. ”

Farah Ann tin rằng Malaysia nên thể hiện sự ủng hộ đối với phụ nữ và nam giới trong thể thao bằng cách ăn mừng chiến thắng của họ cũng như nỗ lực “liên tục chiến đấu để mang lại niềm tự hào cho đất nước.”./.

***Hồng Anh biên dịch theo:***

*<https://theaseanpost.com/article/gender-equality-through-sports-malaysia>*

## **BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG NỖ LỰC ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG THỂ THAO TẠI PHẦN LAN**

*Các kế hoạch không phân biệt đối xử và bình đẳng của các tổ chức thể thao*

Quyền tự quyết về việc quyết định số tiền trợ cấp từ chính phủ bao gồm việc tuân thủ các quy tắc quốc tế ràng buộc cũng như thúc đẩy không phân biệt đối xử và bình đẳng giới. Các tổ chức có mục tiêu thúc đẩy hoạt động thể chất được yêu cầu chuẩn bị các kế hoạch không phân biệt đối xử và bình đẳng trong hoạt động của họ. Nếu một liên đoàn không có kế hoạch không phân biệt đối xử và bình đẳng, thì khả năng đủ điều kiện nhận trợ cấp của chính phủ có thể bị thu hồi trong tương lai. Đơn xin tài trợ chung cũng có câu hỏi về các vấn đề không phân biệt đối xử và bình đẳng giới. Các hoạt động chính của kế hoạch không phân biệt đối xử và bình đẳng phải được liệt kê trong biểu mẫu, bao gồm tham chiếu đến một kế hoạch hành động đã hoàn thành hoặc kế hoạch vẫn chưa hoàn thành, bất kỳ hành động nào đã được quyết định, một trong số đó có thể là chuẩn bị cho kế hoạch không phân biệt đối xử và bình đẳng.

Các mục tiêu của kế hoạch không phân biệt đối xử và bình đẳng được đính kèm với các đơn xin trợ cấp chung từ chính phủ từ năm 2016 bao gồm công nhận sự phân biệt đối xử, đánh giá, phát triển các hoạt động, hành động thực tế, và thúc đẩy hòa nhập. Kế hoạch không phân biệt đối xử và bình đẳng phải mô tả cách thức tổ chức sẽ đẩy mạnh việc không phân biệt đối

xử và bình đẳng giới cũng như can thiệp vào phân biệt đối xử, bao gồm quấy rối và lạm dụng tình dục.

Chất lượng và nội dung đơn đệ trình của các tổ chức thể thao liên quan đến không phân biệt đối xử và bình đẳng thường không đồng đều. Tuy nhiên, đa số chưa hoàn thể hiện rõ việc không phân biệt đối xử và bình đẳng. Một số tổ chức chưa hiểu rõ khái niệm và mục tiêu của việc không phân biệt đối xử và bình đẳng giới.

Trong quá trình đánh giá các kế hoạch đặc biệt chú ý đến việc thông hiểu các khái niệm về không phân biệt đối xử và bình đẳng giới và ý nghĩa của điều này đối với các hoạt động của tổ chức. Ngoài ra, việc đưa ra các biện pháp cụ thể để thúc đẩy vấn đề này và các phương pháp giám sát việc thực hiện không phân biệt đối xử và bình đẳng cũng được chú trọng. Trong năm 2016, 1/3 số tổ chức đủ điều kiện nhận tài trợ của chính phủ có kế hoạch không phân biệt đối xử và bình đẳng rất xuất sắc, một phần ba có kế hoạch đạt yêu cầu và một phần ba không có kế hoạch hoặc có nhiều thiếu sót.

Đa số các liên đoàn đã bắt đầu công việc bằng cách thực hiện khảo sát về công bằng và bình đẳng đối với nhân sự và các quan chức được bầu. Hầu hết các liên đoàn đã thảo luận vấn đề này ở cấp hội đồng quản trị và trong các đội nhóm khác nhau. Trong một số liên đoàn, quá trình này tiến triển song song với công việc chiến lược, dựa trên các nhóm làm việc giống nhau và tuân theo cùng một lịch trình. Tất cả các liên đoàn nhận thấy điều quan trọng là các hành động phải được đưa vào kế hoạch ngay lập tức. Tùy thuộc vào liên đoàn, khoảng thời gian thích hợp để cập nhật kế hoạch là từ một đến ba năm; đánh giá được thực hiện hàng năm.

Việc chuẩn bị kế hoạch đã được giao cho một hoặc hai người trong liên đoàn, hoặc một nhóm làm việc với đại diện từ hội đồng quản trị và thường là từ các câu lạc bộ. Các quan chức được bầu chọn là một mắt xích quan trọng trong việc truyền đạt tư duy không phân biệt đối xử và bình đẳng cho cấp câu lạc bộ. Ngoài các cuộc điều tra, dữ liệu về hiện trạng bình đẳng cũng được thu thập từ các báo cáo hàng năm, sổ đăng ký và số liệu thống kê liên quan đến các hoạt động cũng như thông qua thảo luận của các nhóm.

Việc bắt đầu quá trình này đã làm dấy lên các cuộc thảo luận giữa nhiều bên liên quan và có tác động đến các hoạt động. Đối với một số liên đoàn, thật hợp lý khi nhìn vào liên đoàn và các câu lạc bộ như một thể thống nhất từ đầu. Bằng cách này, việc thực hiện các mục tiêu của liên đoàn cũng có thể được phát động trong các câu lạc bộ. Kế hoạch nên tập trung vào các hành động mà liên đoàn có thể hoàn thành để thúc đẩy các mục tiêu đã xác định và giải quyết các vấn đề.

### ***Các chương trình quốc gia nhằm đẩy mạnh hoạt động thể thao***

Joy in motion! là một hoạt động thể chất và chương trình phúc lợi quốc gia dành cho giáo dục mầm non. Mục tiêu của chương trình được triển khai vào năm 2015 này là mang đến cho mỗi trẻ em cơ hội tham gia và tận hưởng các hoạt động thể chất đầy đủ mỗi ngày.

Chương trình được củng cố bởi Đạo luật mới về Giáo dục mầm non, Chương trình chính Quốc gia về Giáo dục mầm non (Cơ quan Giáo dục Quốc gia Phần Lan 2016) và Khuyến nghị về hoạt động thể chất cho trẻ (Bộ Giáo dục và Văn hóa 2016a).



Mục tiêu của Đạo luật về giáo dục mầm non (phần 2) chỉ rõ rằng mục tiêu của giáo dục mầm non là mang lại cho trẻ em cơ hội bình đẳng trong giáo dục mầm non và thúc đẩy bình đẳng giới. Chương trình giáo dục cốt lõi của Quốc gia dành cho lứa tuổi mầm non khẳng định rằng “việc chăm sóc và giáo dục mầm non thúc đẩy các giá trị dân chủ của xã hội Phần Lan, chẳng hạn như công bằng, bình đẳng và đa dạng. Trẻ em phải có cơ hội phát triển các kỹ năng của mình và đưa ra các lựa chọn một cách độc lập với các lý do liên quan, ví dụ như giới tính, nguồn gốc, nền tảng văn hóa hoặc các lý do khác liên quan đến con người.” Những tuyên bố này làm nền tảng cho việc thúc đẩy bình đẳng giới trong chương trình Joy in Motion!

Cho đến nay, tài liệu của chương trình Joy in motion! chưa phân loại các mục tiêu hoặc thu thập dữ liệu đánh giá theo giới tính. Các tài liệu truyền thông của chương trình được xem xét một cách có ý thức đối với cả trẻ em gái và trẻ em trai. Vào tháng 8 năm 2017, Joy in motion! đã được hợp nhất với chương trình Schools on the Move. Các mục tiêu bình đẳng giới của chương trình Schools on the Move và yêu cầu lồng ghép quan điểm giới trong các dự án trọng điểm của Chính phủ cũng sẽ được áp dụng cho chương trình Joy in motion! trong tương lai.

### ***Chương trình Schools on the Move***

Chương trình Schools on the Move thực hiện dự án trọng điểm của Chính phủ về bình đẳng giới. Quan điểm về giới sẽ được lồng ghép trong tất cả các dự án trọng điểm; đảm bảo rằng nỗ lực được thực hiện để xác định các mục tiêu bình đẳng, các tác động giới được đánh giá trong các giai đoạn khác nhau của dự án và các tác động đến bình đẳng giới phải được báo

cáo. Ngoài ra, sẽ đảm bảo đầy đủ các kỹ năng về thúc đẩy bình đẳng giới ”.

Mục tiêu của chương trình School on the Move là khuyến khích mọi trẻ em và thanh thiếu niên trong độ tuổi giáo dục cơ bản vận động ít nhất một giờ mỗi ngày, nhằm hướng tới một ngày học năng động và vui vẻ hơn. Mỗi trường có thể thực hiện một ngày học tích cực hơn theo cách riêng của mình. Sự tham gia và học tập của học sinh, cũng như dành nhiều thời gian hơn để vận động và ít thời gian ngồi hơn, là những chìa khóa cho các hoạt động và việc thực hiện chương trình của nhà trường. Vào tháng 11 năm 2017, 2.048 trường đã đăng ký với chương trình School on the Move, chiếm 84% các trường công của Phần Lan.

School on the move là một sự thay đổi sâu rộng trong văn hóa học đường và chương trình bao gồm một số hoạt động khác nhau để cổ động ngày học tích cực hơn: sử dụng và truyền bá các phương pháp hay, nâng cao năng lực của giáo viên, giới thiệu rộng rãi hơn phương pháp giảng dạy dựa trên hành động, sử dụng và phát triển môi trường sẵn có và môi trường tự nhiên, khuyến khích hoạt động thể chất trong giờ giải lao và tích cực vận động, cải thiện điều kiện cho hoạt động thể chất trên đường đến trường, tổ chức các hoạt động giải trí liên quan đến thể thao như một phần của các hoạt động buổi sáng, buổi chiều của trường học và hơn nữa - dựa trên sự hợp tác giữa các bên liên quan khác nhau, đặc biệt là với các ngành hành chính khác nhau. Các hoạt động này được thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2018, và tổng cộng 21 triệu EUR đã được dành cho các

hoạt động trong giai đoạn này. Trong năm học 2017– 2018, chương trình School on the Move sẽ được mở rộng cho các cơ sở giáo dục cấp trung học cơ sở và giáo dục đại học cũng như giáo dục mầm non thông qua chương trình Joy in motion!

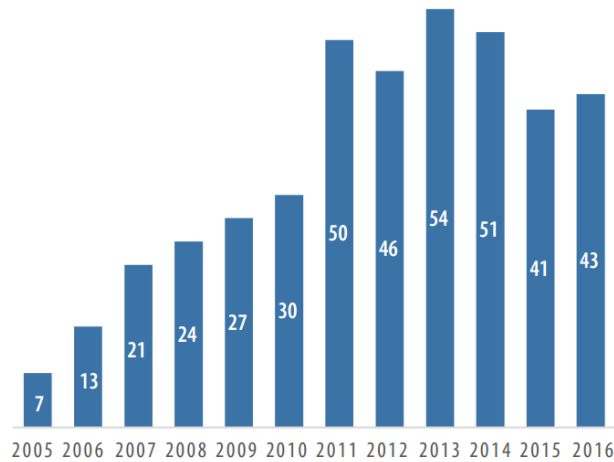
Việc thúc đẩy bình đẳng giới trong chương trình School on the move có ở các cấp độ khác nhau. Trong các khoản tài trợ phát triển dành cho các hoạt động của School on the move!, bình đẳng giới được lồng ghép trong cả các tiêu chí đặc biệt của mỗi vòng áp dụng và các tiêu chí chung. Hướng dẫn cho đối tượng áp dụng lưu ý rằng cần đặc biệt chú ý đến việc khuyến khích hoạt động thể chất của trẻ em gái, vì trẻ em gái ở tất cả các nhóm tuổi tham gia hoạt động thể chất ít hơn trẻ em trai. Các dự án nghiên cứu liên kết với chương trình School on the move thu thập dữ liệu và trình bày những phát hiện chính của họ được phân tách theo giới tính. Trong các cuộc khảo sát, thuật ngữ bé trai và bé gái được sử dụng. Chương trình đã thu hút sự chú ý đến nhu cầu của truyền thông chuyên về giới. Nhiều nỗ lực được thực hiện để giải quyết quan điểm về giới tại các cuộc hội thảo và trong các chương trình đào tạo. Các chủ đề hội thảo đặc biệt bao gồm quan điểm của trẻ em gái trong các trường phổ thông công lập. Năm 2018, chủ đề của các hội thảo khu vực của chương trình sẽ bao gồm giới và bình đẳng.

Trong năm 2016–2017, chương trình School on the move có một tiểu ban với tiêu đề “Công bằng, bình đẳng và tiếp cận”, thảo luận và xây dựng chính sách thúc đẩy bình đẳng giới trong chương trình. Trong bối cảnh thúc đẩy bình đẳng giới, tiểu ban đã đề xuất các biện pháp phát triển sau: 1) Bình đẳng giới cũng như công nhận và xóa bỏ các cấu trúc giới sẽ được coi là một

trong những chủ đề trong chỉ đạo cấp quốc gia và khu vực, 2) Các tài liệu truyền thông về School on the move sẽ được cập nhật để cung cấp, tiếp cận tới nhiều đối tượng học sinh, và 3) nhiều nội dung xuyên suốt hơn liên quan đến công bằng, bình đẳng và khả năng tiếp cận sẽ được đưa vào giáo dục giáo viên. (Tiểu ban về công bằng, bình đẳng và tiếp cận trong nhóm chỉ đạo của chương trình School on the move 2017.)

### ***Chương trình Fit for Life***

Fit for Life là một chương trình quốc gia nhằm thúc đẩy hoạt động thể chất. Chương trình được ra mắt vào năm 1995, hướng đến đối tượng là nam và nữ trong độ tuổi lao động và những người mới nghỉ hưu. Khoảng hai trăm dự án được hỗ trợ hàng năm thông qua chương trình này. Vào đầu những năm 2000, các ứng dụng của dự án cho thấy rõ ràng rằng có ít hoạt động thể chất ở ngưỡng thấp cho những người đàn ông không khỏe mạnh. Chiến dịch Những cuộc phiêu lưu của Joe Finn được phát động vào năm 2007 nhằm khuyến khích nam giới tham gia hoạt động thể chất và áp dụng thói quen ăn uống lành mạnh. Chiến dịch cũng thu hút sự chú ý của người trong ngành y tế và thể thao đến sức khỏe nam giới. Trong số những thứ khác, chiến dịch đã tổ chức các cuộc hội thảo, các chuyên tham quan, các tài liệu truyền thông đã chuẩn bị sẵn và các bài kiểm tra thể lực. Các tác động của chương trình bao gồm cung cấp các hoạt động thể thao đa dạng hơn, tăng số lượng đối tượng áp dụng cho các dự án nhắm vào nam giới và ổn định số lượng các dự án địa phương được hỗ trợ ở mức hàng năm. Chương trình Fit for Life giải ngân tài trợ cho khoảng 200 dự án mỗi năm (Hình 33).



*Hình 33. Các hoạt động địa phương và các dự án phát triển hướng tới nam giới do chương trình Fit for Life tài trợ năm 2005–2016.*

### ***Dự án phát triển các hoạt động thể chất trong thời gian rảnh cho thanh niên***

Một báo cáo đánh giá các dự án nhằm phát triển các hoạt động thể chất trong thời gian giải trí cho thanh niên năm 1999–2011 (Lehtonen 2012) ghi nhận rằng trong tất cả các giai đoạn của dự án, nhiều trẻ em trai hơn trẻ em gái tham gia các hoạt động thể thao buổi chiều. Các nỗ lực đã được thực hiện để khuyến khích trẻ em gái tăng cường tham gia thể thao. Ví dụ, các dự án có các môn thể thao mà trẻ em gái quan tâm, hoặc nhấn mạnh các khía cạnh không cạnh tranh của các hoạt động thể thao.

Nhiều dự án đã phát hiện ra rằng trong một số trường hợp, cần có các nhóm riêng biệt cho trẻ em gái và trẻ em trai để nhận ra cơ hội tham gia bình đẳng. Những trải nghiệm tích cực đã thu được ở cả nhóm trẻ em trai và trẻ em gái và các nhóm riêng biệt. Vấn đề này luôn phải được quyết định trong từng trường hợp cụ thể. Trong tất cả các khoảng thời gian của

chương trình về các hoạt động buổi chiều liên quan đến thể thao, chúng tôi đã nỗ lực để tăng cường sự hòa nhập và tham gia của trẻ em gái. Các phương tiện hữu hiệu để tăng tỷ lệ trẻ em gái tham gia không giống nhau trong tất cả các dự án. Điều cần thiết là phải lắng nghe nhu cầu của trẻ em và có kiến thức về các điều kiện và tình hình địa phương.

### ***Tài trợ phát triển cho hoạt động của các câu lạc bộ***

Các khoản tài trợ phát triển cho các hoạt động của câu lạc bộ (trợ cấp câu lạc bộ) nhằm phát triển hoạt động của các câu lạc bộ thể thao. Chúng được phân bổ cho hoạt động thể chất của trẻ em, thanh thiếu niên và các hoạt động gia đình theo mục 14 của Đạo luật về khuyến khích hoạt động thể dục thể thao (390/2015). Các khoản tài trợ cho câu lạc bộ được sử dụng để thực hiện các chính sách của Chương trình Chính phủ, đặc biệt là về cơ hội bình đẳng và công bằng cho trẻ em và thanh thiếu niên tham gia các hoạt động giải trí, đồng thời để thúc đẩy sự phát triển và các biện pháp liên quan đến các hoạt động câu lạc bộ ở ngưỡng thấp.

Trợ cấp câu lạc bộ là hình thức viện trợ quan trọng nhất của chính phủ để phát triển các câu lạc bộ thể thao cấp cơ sở. Trong năm 2013–2017, các khoản tài trợ cho câu lạc bộ lên tới tổng cộng 20,8 triệu EUR đã được giải ngân cho 1.453 dự án tài trợ câu lạc bộ khác nhau. Đặc biệt, các khoản tài trợ này đã hướng đến hoạt động thể chất ở ngưỡng thấp và việc thuê nhân viên. Đã có nhiều nỗ lực sử dụng các khoản tài trợ của câu lạc bộ để hỗ trợ các dự án nhằm thu hút nhiều trẻ em và thanh thiếu niên tham gia các hoạt động thể chất có người hướng dẫn và đa dạng hóa các khả năng tham gia vào các hoạt động đó. Tính theo euro, phần lớn nhất trong các khoản tài trợ của câu lạc bộ đã

được phân bổ để thuê nhân viên cho các câu lạc bộ và 400 câu lạc bộ đã thuê nhân viên nhờ các khoản trợ cấp này.

Các tiêu chí phân bổ tài trợ của câu lạc bộ thay đổi theo từng năm. Việc nâng cao cơ hội tham gia bình đẳng và bình đẳng giới đã được đưa vào tiêu chí hàng năm, mặc dù một số năm được nhấn mạnh nhiều hơn so với những năm khác. Theo tiêu chí phân bổ gần đây nhất, các dự án được hỗ trợ phải thực hiện một hoặc một số mục tiêu phụ do Bộ Giáo dục và Văn hóa đề ra, một trong số đó gắn với bình đẳng giới: “thúc đẩy công bằng, bình đẳng và các cơ hội dễ tiếp cận để tham gia các hoạt động giải trí”. Các khoản tài trợ của câu lạc bộ được giải ngân dưới dạng các khoản tài trợ đặc biệt tùy ý. Trong danh sách chín điểm trên cơ sở đánh giá phạm vi và tác động của các dự án, đặc biệt, một điểm liên quan đến giải quyết bình đẳng giới. Ví dụ, điểm này trích dẫn việc thành lập các nhóm dành cho trẻ em gái trong các môn thể thao do trẻ em trai thống trị và ngược lại. Theo cán bộ này, trong năm 2013–2017, các khoản tài trợ của câu lạc bộ đã được “giải ngân cho tất cả những hồ sơ có dự án nhằm thành lập các nhóm hoạt động giải trí cho giới thiểu số”.

Trong việc áp dụng tài trợ của câu lạc bộ, mục tiêu thúc đẩy bình đẳng giới thường là thành lập các nhóm mới để tăng số lượng người tham gia đại diện cho giới thiểu số. Một số dự án đã tổ chức các sự kiện đặc biệt hoặc tham gia vào các hình thức quảng bá khác để thu hút đại diện của giới thiểu số đến với môn thể thao này. Trong bối cảnh đánh giá hàng năm các đơn xin tài trợ câu lạc bộ, số lượng các dự án có đơn xin tham khảo cụ thể thúc đẩy sự tham gia của trẻ em gái hoặc trẻ em trai đã được theo dõi. Tỷ lệ của các mục tiêu như vậy được nêu trong các ứng dụng dự án thay đổi từ 6% đến 17% trong tất cả các

đơn đăng ký trong giai đoạn 2013–2017. Các bé gái thường được nhắc đến như là đối tượng được chú ý đặc biệt trong các mục tiêu hơn các bé trai. Những người hưởng lợi từ các khoản tài trợ của câu lạc bộ trong năm 2016–2017 bao gồm nhiều dự án nhằm tăng cường sự tham gia của trẻ em trai hơn những năm trước đó. Ví dụ, các câu lạc bộ khiêu vũ và thể dục dụng cụ nhằm thu hút nhiều nam sinh tham gia vào hoạt động của họ hơn trong một số dự án.

Theo một cuộc khảo sát dành cho những nhân viên được thuê nhờ trợ cấp của câu lạc bộ (Riekkilä & Hentunen 2017), 58% nhân viên câu lạc bộ là nam giới và 41% là phụ nữ. Giới tính của nhân viên không được chỉ định. Sự khác biệt về giới tính xuất hiện trong trình độ học vấn của nhân viên: trung bình, nam giới có trình độ học vấn cao hơn nữ giới. Cứ hai người đàn ông thì có một người (52%) có trình độ học vấn cao hơn, trong khi con số này ở phụ nữ là 44%. 51% phụ nữ và 38% nam giới có trình độ trung học cơ sở. Phụ nữ có xu hướng làm việc bán thời gian trong các câu lạc bộ nhiều hơn nam giới; nam giới chiếm 63% số nhân viên toàn thời gian. Cũng có sự khác biệt về giới tính liên quan đến chức danh và nhiệm vụ của các nhân viên câu lạc bộ: 72% huấn luyện viên và huấn luyện viên trưởng là nam giới. Mặt khác, phụ nữ làm việc thường xuyên hơn trong vai trò cán bộ phát triển hoặc điều phối viên trong câu lạc bộ (66%). Sự phân bổ giới trong vai trò giám đốc điều hành cân bằng hơn, với 55% là phụ nữ và 45% là nam giới. (Riekkilä & Hentunen 2017.)

Mặc dù bình đẳng giới đã được nhấn mạnh trong các tiêu chí cấp câu lạc bộ do Bộ Giáo dục và Văn hóa đưa ra, nhưng các dự án lại ít được chú ý đến. Dữ liệu tài trợ của câu lạc bộ



chỉ ra rằng các câu lạc bộ thể thao cần được hỗ trợ trong việc thúc đẩy bình đẳng.

### ***Tài trợ phát triển cho sự hòa nhập của người nhập cư thông qua thể thao***

Kể từ năm 2011, Bộ Giáo dục và Văn hóa Phần Lan đã cung cấp các khoản tài trợ cho việc hòa nhập của những người nhập cư thông qua thể thao. Trong năm 2015 và 2016, hai phần ba số người tham gia vào các dự án được tài trợ là người nhập cư, trong khi phần còn lại đại diện cho dân số chính. (Pasanen & Laine 2017.) Tiếp cận với phụ nữ và trẻ em gái có nguồn gốc nhập cư là một trong những lĩnh vực đặc biệt được chú trọng trong kế hoạch tài trợ phát triển (Pyykönen 2016). Dựa trên dữ liệu theo dõi, hầu hết các dự án được tài trợ trong năm 2015 và 2016 đều gặp khó khăn trong việc tiếp cận trẻ em gái, phụ nữ và các bà mẹ (ở nhà) có nguồn gốc nhập cư. Báo cáo chỉ ra rằng thường thì, "những thách thức liên quan đến quy tắc ăn mặc của người Hồi giáo". (Pasanen & Laine 2017.)

### ***100 hành động vì bình đẳng giới trong thể thao***

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Văn hóa - Sanni Grahn-Laasonen thông báo rằng Bộ sẽ tham gia vào dự án 100 hành động vì bình đẳng giới được phát động để kỷ niệm 100 năm độc lập của Phần Lan bằng cách khuyến khích các liên đoàn thể thao và các tổ chức khác thực hiện các hành động cụ thể để thúc đẩy bình đẳng giới. Với mỗi chủ đề cụ thể được thúc đẩy đã được chọn làm tăng tỷ lệ phụ nữ trong vai trò lãnh đạo và huấn luyện. Bộ Giáo dục và Văn hóa đã tham gia thử thách cùng với Ủy ban Olympic Phần Lan và Ủy ban Paralympic Phần Lan. Bộ đã trao giải thưởng đặc biệt cho các hành động xuất sắc nhất được phê

duyet cho dự án 100 Hành động vì Bình đẳng giới do Hội đồng Quốc gia về Phụ nữ ở Phần Lan điều phối.

Các hoạt động trong lĩnh vực thể dục thể thao được phê duyệt cho dự án 100 Hành động vì Bình đẳng giới bao gồm:

- Ngày hội bóng đá dành cho phụ nữ tị nạn (Monaliiku)
- Phim tài liệu Heikoilla jäillä (Mahla Films)
- Người phụ nữ đầu tiên trong vai trò quản lý thi đấu tại cuộc thi chạy định hướng tiếp sức và chạy tiếp sức kỷ niệm 100 năm phụ nữ Phần Lan Joensuu-Jukola 2017
  - Johtaa kuin nainen (“Huấn luyện viên như một người phụ nữ”, Ủy ban Olympic Phần Lan)
  - Judo trong dự án tyttöjen juttu và trại hè (‘Judo dành cho trẻ em gái’, bộ môn judo của Jigotai)
  - Hướng tới báo chí thể thao bình đẳng hơn: phân tích về việc thực hiện bình đẳng giới trong nội dung và các kết quả của hành động (Công ty phát thanh truyền hình Phần Lan)
  - Hướng tới thuật ngữ bóng bầu dục bình đẳng hơn (Hiệp hội Bóng bầu dục Phần Lan)
  - Chương trình đào tạo Naiset Jalkapallojohtajina (‘Phụ nữ trong cương vị quản lý bóng đá, Hiệp hội bóng đá Phần Lan)
  - Naiset yhdessä liikkumaan (‘Phụ nữ cùng tập thể dục’, các dịch vụ thể thao của Thành phố Helsinki)
  - Thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ vào các hoạt động trọng tài trong bóng chày Phần Lan (Suomen Pesäpalloliitto)
  - Quyết định quyên góp hàng tháng cho UN Women (bộ môn điện kinh Hämeenlinnan Tarmo)
  - Báo cáo về việc phân bổ đặt chỗ tại các cơ sở thể thao cho phụ nữ và nam giới (Bộ Xã hội và Y tế)

- Sata tyttöjäkiekkotapahtumaa (‘Một trăm sự kiện khúc côn cầu trên băng dành cho trẻ em gái’, Hiệp hội khúc côn cầu trên băng Phần Lan)
- Giải thưởng thúc đẩy văn hóa thể thao bình đẳng (Dịch vụ thể thao của Thành phố Oulu)
- Các sự kiện Tyttöjen tie tähtiin tại Helsinki và Rovaniemi (‘Hành trình khởi đầu của các bé gái’, Hiệp hội Thể thao Người khuyết tật Phần Lan VAU và Ủy ban Paralympic Phần Lan).
- Thảo luận của ban hội thẩm về tăng quyền thông qua thể thao (Liên đoàn Thể dục Phần Lan)
- Valmentaa kuin nainen (‘Huấn luyện như một người phụ nữ’, Hiệp hội huấn luyện viên Phần Lan và các liên đoàn bóng)
- Yhtä jalkaa – Chương trình thi đấu công bằng và chương trình đào tạo về cưỡi ngựa (‘In step’, Liên đoàn Cưỡi ngựa Phần Lan)
- Chiến dịch truyền thông xã hội #AllMaleSports nhằm khơi dậy thảo luận về vai trò của phụ nữ trong báo chí thể thao và thể giới thể thao (Liên đoàn Thể thao Sinh viên Phần Lan)

Kết quả, Công ty Phát thanh truyền hình Phần Lan đã nhận được giải thưởng đặc biệt cho các hành động thúc đẩy bình đẳng giới trong thể thao và hoạt động thể chất. Các giải thưởng cũng đã được trao cho Hiệp hội bóng đá Phần Lan và bộ môn judo của Jyväskylän Jigotai./.

***Hồng Anh – Thanh Hương biên dịch theo:  
Publications of the ministry of education and culture 19/2018***

## **BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG THỂ THAO TẠI EU**

Thể thao bao hàm hai quan điểm khác nhau được xem xét ở cấp độ Liên minh Châu Âu: thể thao chuyên nghiệp và thể thao giải trí. Trong cả hai trường hợp, thể thao đại diện cho một lĩnh vực lớn và phát triển nhanh. Thể thao có đóng góp quan trọng vào sự gia tăng của nền kinh tế và giúp giải quyết việc làm.

Thể thao khuyến khích tương tác xã hội. Điều này quan trọng đối với cả già lẫn trẻ, phụ nữ và nam giới, đồng thời nâng cao sức khỏe và đời sống tinh thần. Nó cũng xúc tiến giáo dục, giao tiếp, kỹ năng đàm phán và lãnh đạo, rất quan trọng đối với việc trao quyền cho phụ nữ.

### **Bình đẳng trong sân chơi thể thao**

Bình đẳng giữa nam và nữ là một nguyên tắc cơ bản của Liên minh Châu Âu. Ủy ban Châu Âu đã bày tỏ cam kết của mình trong cả Hiến chương phụ nữ và Chiến lược bình đẳng giữa nữ giới và nam giới 2010–2015, nhằm xóa bỏ khoảng cách giới trong quá trình ra quyết định.

Sau Hội nghị Liên minh Châu Âu về bình đẳng giới trong Thể thao năm 2013, và Chiến lược hành động về Bình đẳng giới trong Thể thao 2014–2020 đã được thông qua. Thừa nhận rằng vẫn còn nhiều việc phải làm, các khuyến nghị trong chương trình hành động đã khuyến khích các cơ quan quản lý thể thao, các tổ chức phi chính phủ xây dựng và thực hiện các chiến lược về bình đẳng giới trong thể thao.

Kết luận của Hội đồng về bình đẳng giới trong thể thao khuyến khích các tổ chức thể thao tăng cường cân bằng giới trong các ban điều hành, cũng như trong quản lý và huấn luyện. Họ cũng ủng hộ việc loại bỏ các trở ngại không liên quan đến lập pháp khiến phụ nữ không thể đảm nhận các chức vụ (20 tháng 5 năm 2014).

### **Phụ nữ không được ra quyết định**

Dù sự tham gia ngày càng tăng của phụ nữ vào thể thao nhưng phái nữ vẫn không có đại diện trong các cơ quan ra quyết định của các tổ chức thể thao ở cấp địa phương, quốc gia, Châu Âu hay trên toàn cầu.

Báo cáo dữ liệu về phụ nữ nắm quyền và ra quyết định do Viện bình đẳng giới Châu Âu (EIGE) chuẩn bị cho Chủ tịch Hội đồng Liên minh châu Âu Luxembourgish cho thấy ở cấp độ Châu Âu trung bình phụ nữ chiếm 14 % các vị trí ra quyết định trong các liên đoàn thể thao Olympic. Từ 28 liên đoàn được khảo sát, chỉ có một nữ chủ tịch và 8 phó chủ tịch trong tổng số 91. Những con số này phản ánh xu hướng được ra quyết định khác, vị trí càng cao thì khoảng cách giới càng rộng.

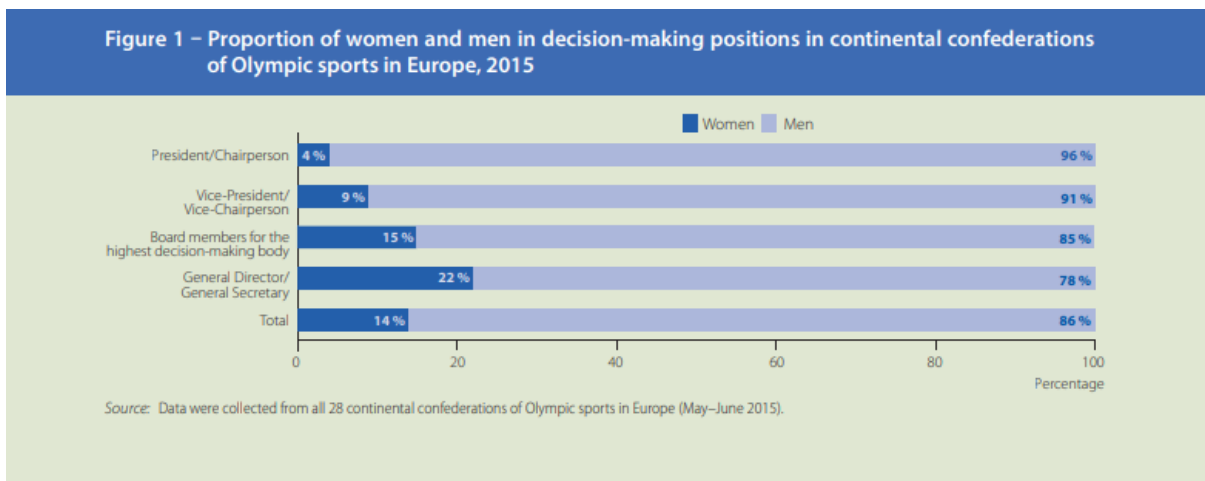
Ở khắp các quốc gia thành viên, tỷ lệ phụ nữ tham gia vào các vị trí ra quyết định hàng đầu trong các tổ chức thể thao vẫn còn rất thấp. Tính trung bình trong năm 2015, chỉ có 14% trong tổng số vị trí do phụ nữ đảm nhiệm, từ 3% ở Ba Lan đến 43% ở Thụy Điển.

### **Thể thao được coi là đấu trường của nam giới**

Theo truyền thống thì thể thao là lĩnh vực nam giới thống trị. Thể thao thường được gắn với các đặc điểm chẳng hạn như

'nam tính', sức mạnh thể chất, khả năng hồi phục, tốc độ và tính cạnh tranh cao,.. đôi khi là tinh thần chiến đấu. Phụ nữ tham gia vào các môn thể thao có thể bị coi là "nam tính", trong khi những người đàn ông không quan tâm đến thể thao có thể bị coi là "không khéo léo". Định kiến giới phổ biến không chỉ ảnh hưởng đến sự tham gia của phụ nữ vào việc ra quyết định trong các tổ chức thể thao mà còn ảnh hưởng đến sự tham gia của họ vào các hoạt động thể dục thể thao.

Vai trò của giới trong truyền thống có thể quy định số giờ phụ nữ dành cho các trách nhiệm chăm sóc, điều này có thể ảnh hưởng đến lượng thời gian còn lại cho các hoạt động thể thao. Chỉ số bình đẳng giới của EIGE cho thấy rõ rằng trong khi phụ nữ dành nhiều thời gian hơn cho các hoạt động chăm sóc. So với nam giới, nữ giới ít tham gia vào các hoạt động xã hội như hoạt động thể thao, văn hóa hoặc giải trí.



## Nam giới thống trị nghề huấn luyện viên

Huấn luyện là một lĩnh vực thể thao mà phụ nữ không được tham gia nhiều. Dựa trên kết quả tại bảy nước thành viên EU, người ta ước tính rằng chỉ có 20% đến 30% tổng số huấn luyện viên thể thao ở châu Âu là phụ nữ. Các huấn luyện viên nữ

thường được tìm thấy trong các môn thể thao có tỷ lệ phụ nữ tham gia cao (ví dụ như khiêu vũ, thể dục dụng cụ, trượt băng nghệ thuật và các môn thể thao cưỡi ngựa) và họ chủ yếu làm việc với phụ nữ, thanh thiếu niên hoặc trẻ em thi đấu ở cấp địa phương và khu vực. Từ cơ sở dữ liệu thống kê về giới của EIGE cho thấy ở cấp độ Châu Âu từ năm 2012 đến 2014, việc làm của phụ nữ trong thể thao giảm còn nam giới lại tăng.

*Tỷ lệ phụ nữ giữ các vị trí ra quyết định trong 28 liên đoàn thể thao tại Châu Âu, 2015*



## **Định kiến trên các phương tiện truyền thông khiến phụ nữ luôn lạc lõng**

Các phương tiện truyền thông đóng một vai trò không nhỏ trong việc thách thức các định kiến về giới. Trên thực tế, các phương tiện truyền thông đã ghi nhận rất rõ định kiến về giới của các vận động viên nam và nữ. Các vận động viên nữ thường bị xâm hại tình dục. Họ thường được mô tả theo cách góp phần làm cho thành tích thể thao của phụ nữ bị gạt ra ngoài lề, do tập trung vào nữ tính và sức hấp dẫn tình dục thay vì sức mạnh và kỹ năng.

Có sự khác biệt rõ rệt trong việc đưa tin về các môn thể thao của nam giới và nữ giới, thể thao của nam giới luôn nhận được sự quan tâm nhiều hơn. Sự vắng mặt của phụ nữ trong lĩnh vực báo chí thể thao là một thách thức. Tại Thế vận hội London 2012, chỉ có 15% nhà báo và nhiếp ảnh gia là phụ nữ. Khoảng cách giới trong lĩnh vực báo chí thể thao tiếp tục mở rộng sang các tổ chức truyền thông, nơi phụ nữ nắm giữ ít hơn một phần ba vị trí quản lý cấp cao.

### **Điều gì đang được thực hiện ?**

Một số liên đoàn quốc tế và lục địa ở châu Âu, chịu trách nhiệm thúc đẩy và phát triển thể thao, đã thể hiện cam kết bình đẳng giới bằng cách đưa ra hạn ngạch giới tính.

Vào năm 2015, 9 trong số 28 liên minh châu Âu có hạn ngạch giới tính để đưa ra quyết định cao nhất (ủy ban điều hành, đoàn chủ tịch hoặc hội đồng quản trị) và chỉ một liên minh không đáp ứng được hạn ngạch này, tức là không có phụ nữ trong các vị trí ra quyết định cao nhất. Ở 4 trong số 19 liên minh châu Âu còn lại không có hạn ngạch giới tính, phụ nữ vắng mặt trong cơ quan ra quyết định cao nhất.

Ngoài ra, các ủy ban của phụ nữ có mặt trong 5 tổ chức:

- Liên đoàn quyền anh Châu Âu (EUBC)
- Liên đoàn Taekwondo Châu Âu (ETU)
- Liên đoàn Thể dục dụng cụ Châu Âu (UEG)
- FIBA Châu Âu (cơ quan hành chính về bóng rổ ở Châu Âu)
- Liên đoàn Bóng đá Châu Âu (UEFA)

Ở cấp quốc gia, các mục tiêu tự nguyện về cân bằng giới trong cơ cấu quản lý của các Liên đoàn thể thao đã được đề



xuất và được áp dụng tại các Quốc gia thành viên (Đức, Pháp, Phần Lan, Thụy Điển, Anh).

Tuy nhiên, cần có nhiều biện pháp khác nhau nếu muốn đạt được bình đẳng giới trong thể thao và quyền ra quyết định.

### **Áp dụng quan điểm về giới tính**

Một cách để tăng cường bình đẳng giới trong thể thao là lồng ghép giới vào các lĩnh vực chính sách liên quan. Lồng ghép giới có thể được mô tả là sự lồng ghép quan điểm bình đẳng giới vào mọi giai đoạn phát triển và thực hiện chính sách hoặc chương trình.

Để hỗ trợ nhân viên các tổ chức và cơ quan chính phủ của Liên minh Châu Âu tích hợp quan điểm về giới vào công việc của họ, bao gồm cả lĩnh vực thể thao, EIGE đã phát triển một nền tảng trực tuyến về lồng ghép giới, có thể truy cập công chúng thông qua trang web của EIGE.

### **Các biện pháp và sáng kiến được nhắm đến**

Đạt được bình đẳng giới, tăng khả năng ra quyết định của phụ nữ trong thể thao sẽ được hưởng lợi từ một loạt các biện pháp chẳng hạn như các cuộc tranh luận công khai, chương trình đào tạo, cố vấn và các chính sách khuyến khích nữ giới tiếp tục tham gia thể thao. Hiệu quả của các biện pháp có thể được củng cố bằng hiệu quả nâng cao nhận thức của cộng đồng và chống lại các vai trò quy định về giới. Xóa bỏ định kiến giới đóng một vai trò quan trọng trong việc loại bỏ các rào cản hạn chế khả năng tiếp cận của phụ nữ với các vị trí lãnh đạo trong thể thao.

### **Dữ liệu chất lượng cao ở cấp độ EU**

Nghiên cứu của EIGE đã chỉ ra rằng việc đo lường mức độ thay đổi trong quá trình ra quyết định trong thể thao bị cản trở do không có các chỉ số phù hợp ở cấp Liên minh Châu Âu. Dữ liệu phân tách theo giới tính có thể được so sánh giữa tất cả các quốc gia thành viên không có sẵn. Việc thiếu thông tin phù hợp khiến các nhà hoạch định chính sách không thể áp dụng các chính sách đáp ứng các nhu cầu khác nhau, khuyến khích sự tham gia bình đẳng hơn của nam giới và nữ giới.

Để hỗ trợ các nhà hoạch định chính sách của EU, EIGE đã phát triển cơ sở dữ liệu thống kê về giới có sẵn cho công chúng thông qua trang web của EIGE. Hơn thế nữa, Trung tâm Tài liệu và Tài nguyên của EIGE cung cấp nhiều loại ấn phẩm khác nhau về thể thao thông qua thư viện điện tử. Tài nguyên có sẵn bằng tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Thụy Điển, tiếng Hà Lan, tiếng Pháp, tiếng Đan Mạch, tiếng Ý, tiếng Hy Lạp, tiếng Na Uy và tiếng Bồ Đào Nha.

***Xuân Nhi – Hồng Anh biên dịch theo:***

*<http://eige.europa.eu/rdc>*

# **COVID - 19, PHỤ NỮ, TRẺ EM GÁI VÀ THỂ THAO: XÂY DỰNG LẠI NHỮNG ĐIỀU TỐT ĐẸP HƠN**

## **Đặt vấn đề**

Trong năm qua, vấn đề phụ nữ trong thể thao đã nhận được sự chú ý chưa từng có. Các sự kiện như Giải vô địch bóng đá thế giới dành cho phụ nữ, giải Cricket T20, tỷ lệ tham dự các trận đấu dành cho nữ và kỳ vọng Thế vận hội Olympic Tokyo sẽ đạt được sự bình đẳng giới đã nâng cao nhận thức và thúc đẩy nhiều hành động xoay quanh việc tham gia tập luyện, thi đấu và đảm nhiệm vai trò lãnh đạo thể thao của phụ nữ, được trả lương bình đẳng, các chính sách bảo vệ, đại diện trên các phương tiện truyền thông và khuyến khích trẻ em gái hoạt động thể dục thể thao.

Đại dịch COVID-19 hiện có nguy cơ xóa bỏ động lực này giống như thế giới thể thao đã từng buộc phải hủy bỏ hoặc hoãn các giải đấu, trường học đã phải đóng cửa, và mọi người đang phải ở nhà. Khoảng cách hiện tại giữa phụ nữ và nam giới, trẻ em gái và trẻ em trai trong cả thể thao thành tích cao và thể thao quần chúng có thể ngày càng lớn nếu chính phủ, các tổ chức thể thao, nhà tài trợ, xã hội, vận động viên, cơ quan truyền thông và các cơ quan của Liên hợp quốc không đặt phụ nữ và trẻ em gái vào trung tâm và giải quyết các nhu cầu cụ thể của họ trong những kế hoạch ứng phó và khôi phục.

Những tác động của COVID-19 đã và đang khiến cho phụ nữ và trẻ em gái cảm thấy khó khăn hơn trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống do bất bình đẳng giới, chúng ta nhận thấy điều này đã được phản ánh trong thể thao. Bài viết này là thông tin trong Khuôn khổ diễn đàn Thể thao vì Bình đẳng Thế hệ, do Ủy ban Phụ nữ Liên hiệp quốc và Ủy ban Olympic Quốc tế phát động tháng 3 năm 2020. Diễn đàn tập trung vào các tác động của COVID-19 đối với phụ nữ và trẻ em gái trong thể thao ở năm lĩnh vực: Lãnh đạo, Bạo lực trên cơ sở giới, Cơ hội kinh tế, Sự tham gia của truyền thông, vai trò Đại diện, và Sự tham gia của trẻ em gái trong thể thao. Diễn đàn đưa ra các khuyến nghị chính cho các tác nhân khác nhau trong hệ sinh thái thể thao, ngoài việc giảm thiểu tác động của cuộc khủng hoảng đối với phụ nữ và trẻ em gái, và tạo ra một tương lai thông qua thể thao mà xây dựng lại mọi thứ tốt đẹp hơn.

## **1. Vai trò lãnh đạo của phụ nữ trong thể thao**

Cũng như trong nhiều lĩnh vực khác, trước đây phụ nữ ít được đại diện trong các vị trí lãnh đạo các tổ chức thể thao và do đó, bị loại khỏi việc ra quyết định trong lĩnh vực này. Thực tế có ít phụ nữ hơn nam giới tham gia vào quá trình đánh giá tác động hiện tại của COVID-19 đối với thể thao để mà lập kế hoạch, biện pháp thoát khỏi khủng hoảng, có thể khiến phụ nữ và trẻ em gái bị tụt hậu.

Như Liên hiệp quốc đã nêu, “bằng chứng trong tất cả các lĩnh vực, kể cả khi lập kế hoạch phát triển kinh tế và ứng phó khẩn cấp, chứng tỏ rằng các chính sách được đưa ra mà không tham khảo ý kiến phụ nữ hoặc đưa họ vào quá trình ra quyết định thì thường là kém hiệu quả hơn và thậm chí có thể có tác

hại”. Do đó, trừ khi phụ nữ và trẻ em gái được lắng nghe và tích cực tham gia vào quá trình tìm ra các giải pháp, thì rất có thể những trải nghiệm và quan điểm của họ sẽ không được xem xét đến, cũng như nhu cầu cụ thể của họ sẽ không được giải quyết. Trong thể thao, người ta đã chứng minh rằng sự tham gia của phụ nữ vào việc ra quyết định dẫn đến việc hoạch định chính sách có ảnh hưởng mạnh mẽ hơn về giới tính.

## **2. Bạo lực bắt nguồn từ giới tính và các hoạt động thể thao**

Chỉ dẫn chính sách về COVID-19 và chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái” của phụ nữ Liên hiệp quốc kêu gọi sự chú ý đến số lượng gia tăng các báo cáo về bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, đặc biệt là bạo lực gia đình, tăng theo cấp số nhân theo các biện pháp giam hãm. Đối với nhiều phụ nữ và trẻ em gái tập luyện thể thao và hoạt động thể chất, đồng đội và huấn luyện viên của họ thường là chỗ dựa chủ yếu của họ khi họ cần tìm kiếm sự hỗ trợ. Ví dụ: trong một số môn thể thao dành cho các chương trình phát triển, như “Chiến thắng này sẽ dẫn đến một chiến thắng khác”, của Hội đồng Phụ nữ Liên hiệp quốc (UN Women) và Ủy ban Olympic Quốc tế (IOC), các em gái thường dựa vào các bạn cùng lứa tuổi, huấn luyện viên và người điều hành các buổi học kỹ năng sống để thổ lộ những tình huống bạo lực đã phải chịu hoặc chứng kiến tại nhà.

Với hơn một nửa thế giới bị phong tỏa, nhiều phụ nữ và trẻ em gái đang phải trải qua 24 giờ mỗi ngày, 7 ngày một tuần, trong những ngôi nhà mà sự căng thẳng có thể tăng lên khi bị phong tỏa và bạo lực có thể bùng nổ bất cứ lúc nào mà có rất ít khả năng để cầu cứu và cũng không có chỗ nào có thể đi để thoát khỏi tình huống đó.

Nhiều người, trong những điều kiện rất dễ bị tổn thương này, không thể kết nối Internet và hoàn toàn bị cắt đứt với bạn bè và những người lớn đáng tin cậy của mình. Đã từng xảy ra trong các cuộc khủng hoảng trước đây, như đợt bùng phát dịch Ebola, tỷ lệ mang thai ngoài ý muốn cũng có khả năng gia tăng do bạo lực tình dục, cũng như hôn nhân ép buộc.

Khi đã an toàn trở lại và tham gia lại vào các hoạt động xã hội, phụ nữ và trẻ em gái có nguy cơ không thể trở lại luyện tập thể thao do những chấn thương trong thời gian bị giam hãm. Trong bối cảnh mà phụ nữ và trẻ em gái phải đối mặt với sự cách ly xã hội gia tăng và các tổn thương kinh tế, nguy cơ họ trở thành nạn nhân của lạm dụng và quấy rối tình dục gia tăng, kể cả trong môi trường thể thao. Do đó, điều quan trọng là củng cố các biện pháp bảo vệ trong các tổ chức thể thao trong thời kỳ khủng hoảng và khi thể giới thể thao mở cửa trở lại. Thế giới thể thao cũng có thể tận dụng khả năng của mình để nâng cao nhận thức nhằm giảm tỷ lệ bạo lực trên liên quan đến giới tính.

### **3. Tác động về mặt kinh tế đối với phụ nữ trong thể thao**

Năm 2019, sự ủng hộ dành cho thể thao của phụ nữ đã đạt được những bước tiến lớn sau nhiều năm gia tăng và có những tiến bộ quan trọng, nhưng tương lai về vấn đề bình đẳng giới trong thể thao chưa có gì đảm bảo khi cuộc khủng hoảng kinh tế do bùng phát dịch COVID-19 vẫn diễn biến phức tạp.

Với doanh thu bị suy giảm trên toàn bộ hệ sinh thái thể thao, các câu lạc bộ, các đội và các tổ chức khác có thể phải cắt giảm nhiều thứ để ưu tiên đầu tư vào các môn thể thao “truyền thống” - nghĩa là thể thao của nam giới. Lập luận về điều này là việc mang lại nhiều lợi nhuận hơn về lượng khán giả, mức độ

phủ sóng trên các phương tiện truyền thông và tài trợ có thể tri phối việc ra quyết định, khiến các vận động viên nữ phải đối mặt với các hợp đồng và điều kiện huấn luyện thậm chí còn bấp bênh hơn, và trong một số trường hợp, dẫn đến sự xóa sổ các đội và liên đoàn thể thao nữ. Việc cắt giảm lương, chấm dứt hợp đồng và đóng cửa các câu lạc bộ đã là một thực tế đối với các nữ vận động viên trước cuộc khủng hoảng này. Ngoài các vận động viên, khi thể giới thể thao cắt giảm lực lượng lao động do ngừng hoạt động, các chuyên gia nữ và nhân viên hỗ trợ cũng có nguy cơ mất việc làm.

Báo cáo về việc làm toàn cầu 2017 của Liên đoàn Cầu thủ Chuyên nghiệp Quốc tế (FIFPRO) tiết lộ rằng chỉ có 18% cầu thủ bóng đá nữ là chuyên nghiệp theo quy định của FIFA: nghĩa là họ có hợp đồng bằng văn bản và được trả lương nhiều hơn cho hoạt động của mình so với chi phí phát sinh. Báo cáo cũng cho thấy hầu hết các hợp đồng đều không dài hơn 12 tháng và gần một nửa số cầu thủ nữ không có một hợp đồng nào cả. Điều này có nghĩa là ngay cả khi các cơ quan, tổ chức thể thao chuyên tiền trong trường hợp khẩn cấp, thì các chuyên gia nữ cũng không được hưởng lợi gì do thiếu cơ chế chuyên khoản theo quy định. Tương tự như vậy, do thiếu hợp đồng, nhiều cầu thủ không thể tiếp cận các biện pháp bảo trợ xã hội do chính phủ cung cấp cho người thất nghiệp hoặc hưởng lợi từ sự hỗ trợ của công đoàn.

Các môn thể thao dành cho lĩnh vực phát triển cũng đang cảm thấy tác động của cuộc khủng hoảng và các tổ chức báo cáo những khoản đầu tư đang bị trì hoãn, bị đình chỉ hoặc thay đổi lại chương trình do các nhà tài trợ từ phía chính phủ và khu vực tư nhân. Do

thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội, nên các hoạt động thể thao cho trẻ em và thanh thiếu niên bị gián đoạn và nhiều công nhân trong ngành này không được trả lương. Phụ nữ thường ít được đại diện trong số các huấn luyện viên, giáo viên và tư vấn viên thể thao cho các tổ chức phát triển và có thể là một trong những người đầu tiên phải nghỉ việc tạm thời hoặc bị sa thải khi các tổ chức bắt đầu cắt giảm nhân sự.

#### **4. Hình ảnh phụ nữ trên các phương tiện truyền thông**

Trước COVID-19, phụ nữ được giới thiệu ít hơn trên các phương tiện truyền thông thể thao. Theo Báo cáo năm 2018 về chủng tộc và giới tính của các Biên tập viên, phóng viên báo chí thể thao, có 90% biên tập viên thể thao và 88,5% phóng viên là nam giới. Với việc các giải vô địch, giải đấu lớn và Thế vận hội Olympic Tokyo 2020 bị hoãn, các chuyên gia truyền thông thể thao có nguy cơ mất việc hoặc bị đình chỉ hợp đồng. Thời gian phát sóng dành cho các môn thể thao của phụ nữ cũng chậm lại đáng kể. Trong khi 40% trong tất cả những người tham gia thể thao là phụ nữ, các môn thể thao của phụ nữ chỉ nhận được khoảng 4% lượng phủ sóng trên tất cả các phương tiện truyền thông thể thao theo UNESCO.

Khi thời gian phong tỏa được kết thúc và các sự kiện thể thao được tổ chức trở lại thì sẽ có một lịch trình tập luyện, thi đấu thể thao căng thẳng và một số giải đấu của phụ nữ có thể xung đột với nam giới, dẫn đến sự cạnh tranh về sự chú ý của khán giả và giới truyền thông. Điều quan trọng là phải đảm bảo một lịch trình cân bằng với cả hai giới, như IOC thường làm đối với Thế vận hội Olympic để thúc đẩy phạm vi phủ sóng cân bằng hơn.



Vài năm trở lại đây, các thương hiệu đã tăng cường tài trợ cho các vận động viên nữ và chia sẻ những thông điệp tích cực về bình đẳng giới thông qua quảng cáo của họ. Đồng thời, các vận động viên nữ chỉ nhận được khoảng bảy phần trăm doanh thu tài trợ toàn cầu tính đến năm 2019. Các nhà tài trợ đã bị ảnh hưởng sâu sắc bởi cuộc khủng hoảng, và khi thế giới thể thao hồi phục, có nguy cơ là họ sẽ nhắm tới đầu tư những nguồn lực hạn chế vào những gì họ đã biết.

Kịch bản này có khả năng làm mất mát cơ hội tài trợ của phụ nữ. Mặt khác, có cơ hội xây dựng lại hồ sơ năng lực thừa nhận giá trị của việc tiếp tục đầu tư vào vấn đề phụ nữ và thúc đẩy việc tiếp thị hoạt động thể thao để bị ảnh hưởng bởi giới tính.

## **5. Trẻ em gái tham gia hoạt động thể thao**

Theo chỉ thị mọi người phải ở trong nhà, hoạt động thể dục thể thao dành cho các chương trình phát triển và các buổi học giáo dục thể chất cũng bị hủy bỏ, tạm ngưng hoặc tính toán lại hoàn toàn.

Môn thể thao hiếm hoi phục vụ cho các chương trình phát triển tập trung vào các trẻ em gái đã gửi những vận động viên này về nhà và thường lâm vào tình trạng không ổn định.

Việc thiếu hoạt động thể chất, sự cô lập với xã hội và tình hình tài chính của gia đình ngày càng xấu đi có thể dẫn đến sự gia tăng mức độ căng thẳng, lo lắng, cô đơn và trầm cảm, ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần và thể chất của họ. Trong những điều kiện này, một số lớn trẻ em gái có nguy cơ cao bị bạo lực thể chất và tình dục, mang thai ngoài ý muốn và tảo hôn. Nhiều trẻ em gái trên khắp thế giới hiện đang mất mối liên hệ với hệ thống hỗ trợ quan trọng mà các tổ chức phi chính phủ, thể thao

và trường học đã cung cấp - thông qua các chương trình học tập đồng đẳng, các huấn luyện viên chuyên nghiệp và những người điều hành. Hệ thống này đôi khi là không gian an toàn duy nhất sẵn có, để cho họ đối mặt với những thách thức như bạo lực gia đình, gánh nặng chăm sóc gia tăng và qua khỏi được những khó khăn kinh tế của chính họ. Việc đóng cửa trường học thể hiện nhiều điều hơn là một không gian cho việc học tập và thông qua các chương trình giáo dục thể chất chất lượng, tạo cơ hội cho học sinh phát triển thể chất, các kỹ năng xã hội và cảm xúc cần thiết để điều chỉnh phương hướng chuyên đổi cuộc sống mong manh và tăng khả năng hồi phục của cá nhân.

Một số dự án và trường học đang cố gắng giữ cho trẻ em và thanh thiếu niên tham gia vào giáo dục thể chất và các hoạt động thể thao có mục tiêu trực tuyến, tuy nhiên không phải tất cả các em đều đã có các kỹ năng để làm được như vậy, cũng như không phải tất cả những người tham gia đều có thể truy cập internet. Ngay cả khi họ thực hiện, đặc biệt là trẻ em gái và phụ nữ trẻ sẽ có thể bị quá tải với công việc chăm sóc, việc nhà và không thể tham gia vào các công việc trực tuyến.

Đến khi các biện pháp ngăn chặn chấm dứt, nhiều cô gái sẽ không thể quay trở lại tập luyện thể thao, vì những vai trò truyền thống sẽ được đặt lên và những đóng góp của họ cho kinh tế và chăm sóc gia đình sẽ được coi là cần thiết cho hạnh phúc gia đình và thậm chí là sự sống còn, làm lu mờ "sự xa xỉ" của việc luyện tập thể thao của họ. Hơn nữa, các gia đình và giáo viên sẽ đặc biệt quan tâm đến trẻ em và thanh thiếu niên để bắt kịp thời gian nghỉ học. Các bài học thể dục thể thao có thể không được ưu tiên. Hơn nữa, ngay cả khi tất cả những rào

cản này được vượt qua, các tổ chức cơ sở có nguy cơ sẽ không thể tiếp tục cung cấp các chương trình thể thao - đặc biệt là khi chính phủ và các nhà tài trợ đang ngừng hoặc giảm hỗ trợ tài chính. Đối với trẻ em gái có bố mẹ mất thu nhập, họ có thể phải từ bỏ thể thao vì gia đình không còn khả năng “trả tiền để chơi” hoặc trang trải các chi phí liên quan đến việc họ tham gia hoạt động thể thao.

### **Khuyến nghị và Kết luận**

Thể thao đóng một vai trò quan trọng trong quá trình hồi phục mà không để ai lại phía sau. Khi nới lỏng các biện pháp giãn cách xã hội, cả thế giới sẽ khao khát có cơ hội gặp gỡ những người thân yêu và cùng nhau ăn mừng. Các tầng lớp xã hội sẽ cần đến các công cụ để mọi người kết nối lại với nhau và xây dựng lại ý thức của cộng đồng. Các hoạt động và các giải đấu thể thao là những dịp hoàn hảo cho điều đó. Thế vận hội Olympic Tokyo sau COVID sẽ được đặt thành lễ kỷ niệm toàn cầu và chữa lành trái đất.

Hơn nữa, chúng ta còn muốn xây dựng nên các cộng đồng kiên cường và được thấy mọi người đều khỏe mạnh và mạnh mẽ. Hoạt động thể chất là một phương tiện hữu hiệu để đạt được mục tiêu này. Ví dụ, hoạt động thể dục thể thao có thể làm giảm nguy cơ mắc các bệnh không lây nhiễm và do đó ít bị tổn thương trước các đại dịch như coronavirus. Trường học là điểm đầu vào không gì bằng để kích hoạt những thay đổi hướng đến lối sống lành mạnh. Học tập tích cực, dựa trên các giá trị và tập thể dục hàng ngày sẽ tạo nên giải pháp hữu hình để tăng cường sức khỏe thể chất và tinh thần của các quần thể dân cư.

Đối với phụ nữ và trẻ em gái, thể thao còn là một công cụ mạnh mẽ để thách thức các định kiến về giới tính, lấy lại khả năng làm chủ cơ thể mình, xây dựng lại cuộc sống sau chấn thương, phát triển cao hơn các kỹ năng có thể chuyển đổi trong môi trường làm việc, tìm kiếm một mạng lưới an toàn có ý nghĩa và mục đích, cũng như thể hiện tài năng và niềm đam mê của họ một cách chuyên nghiệp.

Thể giới hiện đang nghiên cứu các kế hoạch ứng phó, chống chịu và khôi phục lại cuộc sống. Tuy nhiên, tác động của COVID-19 đối với phụ nữ và trẻ em gái trong thể thao vẫn chưa được nghiên cứu kỹ lưỡng. Do đó, các tổ chức khuyến nghị nên thu thập dữ liệu rời rạc về giới tính, giám sát hành động của họ vì bình đẳng giới và hỗ trợ nghiên cứu chuyên sâu để vận động, xây dựng chính sách, ra quyết định và phân bổ nguồn lực dựa trên những bằng chứng cụ thể. Phụ nữ và trẻ em gái phải là những người tham gia một cách bình đẳng và là những nhà lãnh đạo trong quá trình xây dựng lại tốt đẹp hơn, để lợi ích của họ không bị mất đi và tương lai tốt đẹp hơn cho tất cả mọi người trở thành hiện thực, ở đó phụ nữ và trẻ em gái có thể tham gia, cùng làm việc, điều hành và thưởng thức thể thao trên một sân chơi bình đẳng.

Dưới đây là một loạt các hành động mà các thành viên của hệ sinh thái thể thao có thể thực hiện ngay cả trong cuộc khủng hoảng hiện tại, trong kế hoạch phục hồi và sau đó nữa.

### **Đối với các chính phủ:**

- Đảm bảo cho các trường học cung cấp chương trình giáo dục thể chất có chất lượng cho tất cả mọi người, bao gồm cả thông qua đào tạo từ xa nếu có thể và khi phục hồi

- Hỗ trợ các tổ chức Thể thao phát triển, mở rộng cung cấp các hoạt động thể thao cho tất cả mọi người, một cách bình đẳng cho cả phụ nữ và các trẻ em gái

- Tiếp tục đầu tư thực hiện các chương trình thể thao tập trung vào phụ nữ và trẻ em gái, ưu tiên kết hợp với các buổi học kỹ năng sống để giải quyết các vấn đề về giới tính.

- Nếu là các gói kích thích kinh tế có phần hỗ trợ phục hồi các hoạt động thể thao, thì hãy đảm bảo rằng có sự phân bổ công bằng các nguồn lực cho thể thao của nam và nữ và trách nhiệm giải trình như nhau.

### **Đối với các tổ chức thể thao:**

- Tiếp tục đầu tư vào thể thao của phụ nữ.

- Đưa các vấn đề phụ nữ vào quá trình xây dựng và thực hiện các kế hoạch phục hồi sau đại dịch.

- Tiến hành tham vấn rộng rãi với trẻ em gái và trẻ em trai, phụ nữ và nam giới (vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài, đội ngũ y tế và các chuyên gia thể thao khác) để hiểu rõ hơn về việc họ đang bị ảnh hưởng khác nhau như thế nào bởi cuộc khủng hoảng và có biện pháp ứng phó phù hợp.

- Thu hút sự ủng hộ của các vận động viên nam, nhà báo, huấn luyện viên và những người trợ giúp là nam khác đối với các môn thể thao của nữ.

- Sử dụng những người nổi tiếng để nâng cao nhận thức về các khía cạnh giới tính của cuộc khủng hoảng.

- Đầu tư và thực hiện các chính sách và nguyên tắc bảo vệ và an toàn.

### **Đối với khán thính giả thể thao:**

- Sử dụng truyền thông xã hội kết nối tới các câu lạc bộ, đội, liên đoàn và nhà tài trợ để thể hiện sự ủng hộ của bạn đối với các môn thể thao của phụ nữ.
- Gây quỹ cộng đồng và quyên góp cho các tổ chức phi chính phủ cung cấp các chương trình thể thao và các khóa học kỹ năng sống cho trẻ em gái.
- Khi trở lại các hoạt động thi đấu, hãy theo dõi và tham dự các giải đấu thể thao dành cho nữ

### **Đối với các nhà tài trợ khu vực tư nhân:**

- Tiếp tục hỗ trợ các đội chuyên nghiệp của phụ nữ và tăng cường tài trợ cho các vận động viên nữ.
- Tiếp tục thúc đẩy thông điệp tích cực về bình đẳng giới trong tiếp thị thể thao.
- Mở rộng hỗ trợ cho các chương trình thể thao dành cho phụ nữ và trẻ em gái như một di sản xã hội của các sự kiện thể thao mà công ty của bạn tài trợ.
- Mở rộng hỗ trợ các hoạt động thể thao an toàn cho các chương trình phát triển tập trung vào trẻ em gái.

### **Các phương tiện truyền thông:**

- Cố gắng cân bằng về phạm vi phủ sóng và thời gian phát sóng dành cho các môn thể thao của phụ nữ
- Cam kết thực hiện các biện pháp khôi phục nhằm thúc đẩy bình đẳng giới thông qua sản xuất nội dung và cả sự tham gia của phụ nữ trên các phương tiện truyền thông thể thao.

- Tiếp tục thúc đẩy sự cân bằng giới tính giữa các nhà báo thể thao.

- Tăng cường nhận thức về sự gia tăng mức độ tầm trọng của những tiêu chuẩn giới tính nguy hại trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội.

**Thể thao đối với việc phát triển các tổ chức phi chính phủ:**

- Xây dựng các quy trình hỗ trợ phụ nữ và trẻ em gái sống sót sau khi bị bạo hành do giới tính.

- Theo dõi tỷ lệ bỏ học giữa trẻ em trai và trẻ em gái so với thời điểm trước khi bùng phát virus.

- Tiếp cận các bậc cha mẹ và các thành viên trong cộng đồng và khuyến khích họ để các em gái trở lại luyện tập thể thao.

- Cung cấp các cơ hội học tập từ xa nếu khả thi và duy trì mối liên hệ với những người tham gia trong khi phong tỏa./.

***Bình Nguyên biên dịch theo:***

*<https://www.unwomen.org/-/media/headquarters/attachments/sections/library/publications/2020/policy-brief-the-impact-of-covid-19-on-women-en.pdf>*

# THÔNG TIN TỔNG HỢP

## TRUNG TÂM THÔNG TIN THẺ DỤC THỂ THAO

36 Trần Phú – Ba Đình – Hà Nội

ĐT: 024.3747.2958 – 024.3747.5254; Fax: 024.37471981

Email: [banbientap@tdtt.gov.vn](mailto:banbientap@tdtt.gov.vn)

Website: [www.tdtt.gov.vn](http://www.tdtt.gov.vn)

*Chịu trách nhiệm xuất bản và nội dung:*

**Giám đốc Trung tâm Thông tin TĐTT**

**Tổng biên tập Trang tin Điện tử thể thao Việt Nam**

**TS. ĐÀM QUỐC CHÍNH**

*Biên tập:*

Ths. Ngô Thịnh Hường

*Biên dịch:*

Thu Hà, Hồng Anh, Bình Nguyên

Hồng Hạnh, Hải Yến, Thanh Hiền, Xuân Nhi

*Trình bày:*

Bảng Nguyễn